

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

Thông tin

TỔNG HỢP

(BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT)

Số: 56

**Một số quy định trong câu cá thể thao - giải trí
và những vấn đề về Luật liên quan
đến thủy sản – đánh bắt cá**

HÀ NỘI, 2 - 2016

Số 56 – Tháng 2/2016

Chuyên đề số 56: Một số quy định trong câu cá thể thao - giải trí và những vấn đề về Luật liên quan đến thủy sản – đánh bắt cá

LỜI NÓI ĐẦU

Câu cá thể thao là loại hình câu cá có sự cạnh tranh hay thi đua với nhau, thường là trong một cuộc thi. Đây là một loại hình câu cá giải trí, nó trái ngược với các hoạt động câu cá ngư hiệp hay bắt cá để cung cấp nguồn thực phẩm. Hoạt động câu cá thể thao nhìn chung có luật lệ, tổ chức nghiêm ngặt, và khi thực hiện câu phải có giấy phép, người tham gia được gọi là cần thủ hay câu thủ. Có khoảng 50 triệu lượt người tham gia câu cá giải trí trên toàn nước Mỹ, con số này còn lớn hơn số người chơi Tennis và Golf ở Mỹ cộng lại. Ở California, Florida và Texas là những bang có số lượng cần thủ nhiều nhất. Câu cá mang đến cho Nước Mỹ trên 100 tỷ đô la

Phong trào câu cá giải trí ở Việt Nam bắt đầu phát triển vào năm 1995, các cần thủ đi câu tự do, chưa có tổ chức. Cho đến năm 2002, các CLB Câu cá dần hình thành và phát triển mạnh, tiếp đến là các diễn đàn về câu cá bắt đầu được thành lập. Loại hình trước đây chỉ phục vụ mưu sinh giờ đã thu hút tới 5.000 hội viên.

Trung bình mỗi năm câu cá thể thao Việt Nam tổ chức tới 8 giải đấu tầm cỡ, mỗi giải từ 150-200 cần thủ đến từ hơn 30 CLB của cả nước tham gia tranh tài. Riêng các giải mở rộng số lượng lên tới 600 - 700 cần thủ.

Tổ chức câu cá thể thao ở Việt Nam chính thức được hình thành từ năm 2015 với sự kiện Đại hội thành lập Hiệp hội câu cá thể thao Việt Nam khoá I (Nhiệm kỳ 2013- 2017). Hiệp hội Câu cá thể thao Việt Nam (VGFA) là tổ chức xã hội-nghề

nghiệp, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội câu cá thể thao Việt Nam, tuân thủ quy định của pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch và các bộ, ngành khác có liên quan đến phạm vi, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động.

Phong trào câu cá theo hướng thể thao đang bùng nổ tại Việt Nam, đặc biệt từ khi Hiệp hội Câu cá thể thao Việt Nam ra đời vào cuối năm 2015. Chính hiệp hội đã mang tới một cú “hích” để câu cá từ loại hình tự phát, giải trí thuần túy trở thành một môn có tổ chức và phát triển vượt bậc. Tuy nhiên, một bộ Luật câu cá ở Việt Nam vẫn chưa được ra đời.

Chuyên đề kỳ này sẽ gửi tới quý đọc giả một số quy định trong câu cá thể thao và những vấn đề về luật, liên quan đến lĩnh vực này.

Ban biên tập

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	3
Sơ lược Luật thi đấu câu cá nước ngọt do Hiệp hội câu cá giải trí quốc tế (IGFA) ban hành.	6
Sơ lược những quy định quan trọng trong quá trình tổ chức thi đấu Câu cá Thể Thao của Hiệp hội câu cá giải trí Trung Quốc.	14
Điều lệ thi đấu cơ bản của một giải đấu câu cá nước ngọt do Tổng cục TDTT Trung Quốc và Hiệp hội Câu cá Trung Quốc ban hành.	24
Sơ lược về Luật Câu cá giải trí thể thao của vùng Tây Úc và một số quy định trong quản lý nhà nước về Thủy sản – đánh bắt cá ở nước này.	52
Một số quy định trong quản lý nhà nước đối với ngành Thủy sản đánh bắt cá của Úc.	68

SƠ LƯỢC LUẬT THI ĐẤU CÂU CÁ NƯỚC NGỌT DO HIỆP HỘI CÂU CÁ GIẢI TRÍ QUỐC TẾ (IGFA) BAN HÀNH

Những điều khoản được đề cập đến trong Bộ luật thi đấu câu cá nước ngọt dưới đây được Hiệp hội Câu cá giải trí quốc tế (IGFA) ban hành, với mục đích chính là phát triển những giá trị đạo đức trong câu cá thể thao, thống nhất các điều khoản, điều lệ cơ bản trong thi đấu tại các giải câu cá thể thao chính quy, thống kê các kỷ lục thi đấu, cũng như đưa ra những quy định cơ bản nhất về dụng cụ thi đấu cho môn thể thao giải trí này.

Thuật ngữ “câu cá” được IGFA định nghĩa một cách cơ bản đây là việc bắt hoặc cố gắng bắt cá bằng các hình thức như câu tay, câu máy, câu móc... Trên thực tế, có những vấn đề liên quan đến câu cá mà IGFA không thể đưa ra luật hoặc điều lệ để quy định. Ví dụ như khoảng thời gian chuẩn để tổ chức một cuộc thi câu cá hay để bắt được một loại cá, hay những kỷ lục, những thành tích về thời gian bắt cá... và rất nhiều những vấn đề khác không thể nào thể hiện được những khó khăn, vất vả mà cần thủ đã phải trải qua.

Chính vì vậy, để thuận lợi hơn cho công tác tổ chức quản lý và thi đấu, IGFA đã thống nhất đến việc đưa ra một Bộ luật câu cá cơ bản, trong đây đề cập rằng chỉ những loại cá, với những kích thước theo chuẩn, được bắt hoặc câu theo những quy định

về chủng loại hoặc phương pháp do IGFA ban hành, sẽ được xét là đúng luật. Các điều khoản được đề cập dưới đây chính là sơ lược nội dung về Bộ luật câu cá của IGFA cho hình thức câu cá nước ngọt. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Bộ luật câu cá gồm có: Dây (line), Dây ngọn (Leader), Cần (Rod), Máy câu (Reel), Mồi (Hook), Câu lure và quy định về mồi của câu lure (Bait Fishing: hooks and lures)...

1. Quy định về dụng cụ

Lưu ý: Các dụng cụ trong thi đấu câu cá bao gồm: dây, lưỡi, móc, cần, máy... cần phải được phân biệt dễ dàng, để BTC thuận tiện trong việc tính điểm thành tích của cần thủ.

a. Dây

Dây sử dụng trong thi đấu câu cá theo quy định của IGFA bắt buộc phải là dây đơn mảnh hoặc dây bện nhiều sợi.

b. Dây hai lưỡi

Việc sử dụng dây hai lưỡi trong thi đấu câu cá là không bắt buộc. Tuy nhiên, nếu sử dụng trong thi đấu, dây hai lưỡi cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau đây:

- Dây hai lưỡi phải bao gồm lưỡi câu chính dùng để bắt loại cá yêu cầu của cuộc thi;
- Dây hai lưỡi trong câu cá nước ngọt độ dài không quá 1m82. Tổng chiều dài của dây hai lưỡi và dây ngọn của cần không được phép dài quá 3m04.

c. Dây ngọn (leader)

Việc sử dụng dây ngọn trong thi đấu câu cá nước ngọt là điều không bắt buộc. Tuy nhiên, nếu cần thủ sử dụng dây ngọn

trong thi đấu, thì dây ngọn phải đảm bảo một số những yêu cầu sau đây:

- Chiều dài của dây ngọn được tính là tổng chiều dài của môi, lưỡi và các thiết bị phụ trợ khác, và được đo cho tới điểm gập của lưỡi câu cuối cùng;

- Dây ngọn phải được nối với dây câu bằng môi nối, buộc, thắt nút...;

- Chiều dài của dây ngọn trong tất cả mọi cuộc thi câu cá không được phép dài quá 1m82. Tổng chiều dài của dây hai lưỡi và dây ngọn không được phép dài quá 3m04.

d. Cần

Cần thi đấu phải tuân thủ đúng quy định thể thao và các một số các quy định khác phụ thuộc vào tính chất, yêu cầu của giải đấu;

Việc chọn cần thi đấu, cũng như chiều dài của cần thi đấu tùy thuộc vào thói quen và sở thích của cần thủ. Tuy nhiên, BTC giải được quyền loại những cần thủ sử dụng các cần câu có kích thước mang lợi thế không công bằng. Điều này sẽ giúp bản thân các cần thủ lựa chọn được loại cần phù hợp cho từng nội dung thi đấu.

Chiều dài của đầu cần tối thiểu là 101,6cm, chiều dài của gốc cần không được phép vượt quá 68,58cm.

Kích thước dây câu và cần câu: Trên thực tế, IGFA cho rằng bên cạnh những quy định bắt buộc về kích thước của dây câu và kích thước cần câu mà BTC các giải đấu và các cần thủ cần phải tuân theo. Thì đối với những sự kiện câu cá kích thước

lớn, kích thước của dây câu và cần câu có thể linh động, để giảm thiểu được khoảng thời gian “dòng” cá và câu cá quá lâu, gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái.

e. Máy

- Máy câu phải đảm bảo tuân thủ những quy định cơ bản về đạo đức trong thi đấu;

- Tất cả các thao tác thi đấu với máy câu (bao gồm việc quay guồng, thu dây, thả dây) sử dụng trong thi đấu phải được thực hiện hoàn toàn bằng tay và thủ công, không được có sự hỗ trợ từ phía các nguồn năng lượng bên ngoài (như sử dụng điện, máy mô-tơ, thủy động lực...);

- Máy câu được thiết kế để quay dây câu bằng 2 tay không được phép đưa vào sử dụng trong thi đấu.

f. Giỏ đựng cá:

Giỏ đựng cá được IGFA khuyến khích nên sử dụng là những loại giỏ có chất liệu mềm, không gây ảnh hưởng đến cá, và bắt buộc phải để dưới nước trong khoảng thời gian diễn ra thi đấu.

g. Kích cỡ chuẩn của cá và số lượng cá được phép câu:

BTC càng đưa ra được chi tiết về kích cỡ được phép câu của cá thì cần thủ sẽ dễ dàng hơn trong việc lựa chọn kết quả thi đấu của mình, tránh việc câu cá những cá quá bé, gây ảnh hưởng đến môi trường.

Trước mỗi sự kiện hoặc giải đấu, IGFA khuyến khích BTC nên đưa ra được một con số xác định trước về số lượng cá cần phải câu được trong nội dung thi đấu. Tại Úc, Hiệp hội Câu cá giải trí của quốc gia này còn đưa ra luật thi đấu mới là “mỗi cần

thủ chỉ được phép câu mỗi loại một con và tính điểm thành tích ở con cá câu được”.

h. Những quy định về lưới câu trong thi đấu câu lure (câu mồi giả)

Trong câu cá giải trí, câu “lure” là sử dụng một vật thể, gọi là mồi lure, được thiết kế để có hình dáng, hoạt động, hành vi, giống như con mồi thật, nối vào cuối dây. Mồi lure, với mục tiêu là tận dụng mọi sự rung động, màu sắc mà nó được các nhà chế tác truyền vào để thu hút, quyến dụ con cá, khiến chúng không thể cưỡng lại. Đi kèm với mồi giả là một hay nhiều lưới đơn, hoặc lưới đôi, lưới ba.

Câu lure là phải sử dụng cần và máy. Khi mồi lure được dùng cho mục đích quăng, nó được liên tục quăng ra xa và thu dây kéo vào. Câu lure vô cùng thử thách và thú vị. Nếu mồi sống quyến rũ cá tự nhiên theo bản năng thì trong câu lure, người câu phải điều khiển mọi chuyển động của lure sao cho hấp dẫn với cá nhất. Người câu phải biết chọn đúng mồi, quăng chính xác, tốc độ thu dây phải đúng cùng với khả năng hiểu về nước, thời tiết, các loại cá cư trú, phản ứng của cá, thời gian câu và nhiều yếu tố khác nữa...

Theo quy định của IGFA, trong thi đấu nội dung câu lure, số lượng lưới câu được sử dụng (bao gồm cả lưới dính mồi giả và mồi sống) không được phép nhiều hơn 2 lưới đơn. Mỗi câu phải được dính chắc chắn vào lưới câu. Điều đặc biệt là lưới móc câu phải có chiều dài không được vượt quá chiều dài của toàn móc và không dài quá 45,72cm.

Nếu trong trường hợp cần thủ sử dụng 2 lưới đơn trong thi đấu câu lure, thì kích thước của 2 lưới đơn này không yêu cầu bắt buộc phải to bằng nhau.

2. Quy định về giải thưởng

a. Cơ cấu giải thưởng: Tất cả đều hướng đến mục tiêu khuyến khích số lượng người tham gia thi đấu môn thể thao này và giảm thiểu tiêu cực nhiều nhất có thể

- Đảm bảo rằng tất cả các điều khoản, quy định được nêu ra trong Luật câu cá nước ngọt đều rõ ràng, dễ hiểu, thống nhất và không đi ngược lại các giá trị đạo đức cũng như vi phạm luật pháp tại các quốc gia sở tại. Bên cạnh đó, quy trình thắc mắc và khiếu nại cũng được đề cập đến một cách minh bạch;

- IGFA khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội nên tăng số lượng giải nhiều nhất có thể, để các cần thủ đều có cơ hội nhận được giải thưởng. Ví dụ như bên cạnh các giải thưởng về thành tích thi đấu, đây có thể là các giải thưởng liên quan đến kỹ năng thi đấu, dụng cụ thi đấu, hay đôi khi là bốc thăm may mắn... để các cần thủ luôn có niềm vui khi tham gia thi đấu và tranh tài;

- IGFA khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội nên cân nhắc về việc trao Cúp lưu niệm, kỷ niệm chương... thay vì việc trao các phần thưởng có giá trị kinh tế cao. Điều này giúp các cần thủ chỉ cần tham gia thi đấu là đã được vinh danh, đồng thời giảm thiểu các dấu hiệu tiêu cực.

b. Tư cách thi đấu của cần thủ: khuyến khích sự tham gia thi đấu với mục đích giải trí

- Nếu được, IGFA khuyến khích các giải thi đấu nên mang quy mô mở rộng, không giới hạn số lượng các CLB tham dự;

- Khuyến khích mọi người đăng ký thi đấu không phân biệt trình độ, khả năng, thành tích, độ tuổi...

3. Quy định về thành tích

Thông thường, các cần thủ thi đấu tính thành tích dựa trên tổng khối lượng cá (hoặc một giống cá) mà cần thủ đẩy câu được trong một khoảng thời gian xác định tại một cuộc thi có quy mô khác nhau. Đây có thể là một giải đấu địa phương, hay đôi khi là một giải câu cá quy mô quốc gia hoặc quốc tế. Các cần thủ tham gia thi đấu có thể là những VĐV đẳng cấp, nhiều kinh nghiệm, nhưng đôi khi có thể là một cần thủ nghiệp dư, thi đấu với mục đích giải trí là chính.

Ở một số giải đấu khác, việc tính thành tích lại dựa trên kích thước và chiều dài của cá. Điều đặc biệt ở các giải đấu này là cá **BẮT BUỘC** phải được thả đi sau khi được bắt. Kích thước của cá sẽ được đo hoặc ghi lại bằng các dụng cụ chuyên nghiệp, theo quy định riêng của BTC.

Các giải đấu thường được tổ chức dưới 2 hình thức, thi đấu cá nhân và thi đấu đồng đội (trong trường hợp thi đấu đồng đội, có 1 nội dung thi đấu trên thuyền). Cứ mỗi một lần cá được câu lên thì cần thủ hoặc đội đẩy giành được 1 điểm số nhất định theo quy định ban đầu của BTC. Điểm này được đánh giá dựa trên các tiêu chí như chiều dài của cá, trọng lượng của cá, chủng loại cá, kỹ thuật câu, dụng cụ câu...

4. Quy định về quá trình thi đấu

Trong suốt quá trình thi đấu, các cần thủ phải tự chèo thuyền (nếu có), móc mồi, câu... thu chiến lợi phẩm... mà không được phép nhận sự trợ giúp từ ai khác;

Trong trường hợp cần câu được đặt ở bộ giữ cần (rod holder) và cá đã cắn câu, thì cần thủ phải tháo cần khỏi bộ giữ cần càng nhanh càng tốt;

Người tham gia thi câu chỉ được thao tác “câu” trong phạm vi lô câu của mình, và phải tôn trọng “ranh giới” của mình và đồng đội ở 2 bên. Trong trường hợp bất khả kháng, cần thủ bị cá lôi cần, người tham gia bắt buộc phải nhanh chóng cắt dây câu. Những con cá “vi phạm qui định” sẽ không được tính và buộc phải thả trở lại hồ.

Túi lưới dùng để đựng cá phải được buộc chắc và thả chìm sâu vào trong nước, ngay tại vị trí câu sau khi BTC phát tín hiệu khởi điểm.

Khi có tín hiệu ngưng câu báo, những con cá còn đang được dòng dưới nước sẽ không được tính.

Con cá câu được, vớt lên bờ chỉ được tính điểm khi cần câu còn nguyên vẹn (không gãy) và móc lưới câu dùng cho cần đó phải dính vào cá.

Trước khi BTC hoàn tất việc cân cá, tất cả những điều khoản quy định trong Luật thi đấu câu cá vẫn được áp dụng.

Quyết định cuối cùng thuộc về BTC.

Trung tâm Thông tin TDTT tổng hợp

*(theo www.igfa.org, www.myfwc.com, www.pbgfc.com,
www.dpi.nsw.gov.au, và American Inland Fishing Regulation
and Information)*

SƠ LƯỢC NHỮNG QUY ĐỊNH QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THI ĐẤU CÂU CÁ THỂ THAO CỦA HIỆP HỘI CÂU CÁ GIẢI TRÍ TRUNG QUỐC

I. Những điều cần chú ý về việc xây dựng khu vực thi đấu

1. Chất đất

Khi xây dựng cần chú ý về cấu tạo của chất đất, không khuyến khích xây dựng trên những điều kiện như cát, cát lẫn đá, tầng đá mỏng, đầm lầy. 3 loại hình kết cấu đầu tiên nếu bắt buộc phải dùng thì phải đặc biệt chú ý việc chống thấm, chống rò rỉ; loại cuối cùng kết cấu đất phải thêm cát, đá vào đáy hồ.

2. Hướng của hồ

Hồ có hướng Đông Tây theo chiều dài, hai bờ Nam Bắc là nơi thi đấu, phải chấp hành nghiêm túc việc tránh ánh nắng mặt trời chiếu thẳng mặt trực tiếp vận động viên khi thi đấu

3. Phân bố hồ

Thường nơi thi đấu câu cá yêu cầu ít nhất phải có 3 hồ, lý tưởng là 6 hồ. Sắp xếp trình tự tốt nhất là: hồ cá chép 1, hồ cá chép 2, hồ cá hỗn hợp 3...

4. Sân tập trung

Bên cạnh nơi thi đấu phải có sân tập trung, bãi đỗ xe và cột cờ. Sân tập trung là nơi diễn ra khai mạc, bế mạc, bốc thăm thi đấu; sân đỗ xe cố gắng thiết kế gần nơi thi đấu; nơi tốt nhất để

đặt cột cờ là đối diện với bục ban tổ chức tại sân tập trung, cách bục ban tổ chức ít nhất là 20m.

5. Hàng rào bảo vệ tại nơi thi đấu

Kiến nghị nơi thi đấu cố gắng thiết lập rào lan can tạo thành vòng khép kín ngăn khán giả và nơi câu, mục đích tạo điều kiện cho việc quản lý và đảm bảo an toàn

6. Phủ xanh

Lựa chọn tốt nhất cho việc phủ xanh cạnh hồ câu cá là dùng cỏ nhân tạo, không được di dời các cây xanh từ nơi khác về trồng; lớp đất bê tông bên hồ không được rộng quá 50 cm (có cắm ô che nắng di động trên cỏ). Diện tích phủ xanh phải đạt ít nhất 80% diện tích khu để tản nhiệt (điều này vô cùng quan trọng).

7. Mực nước được tiếp vào hồ

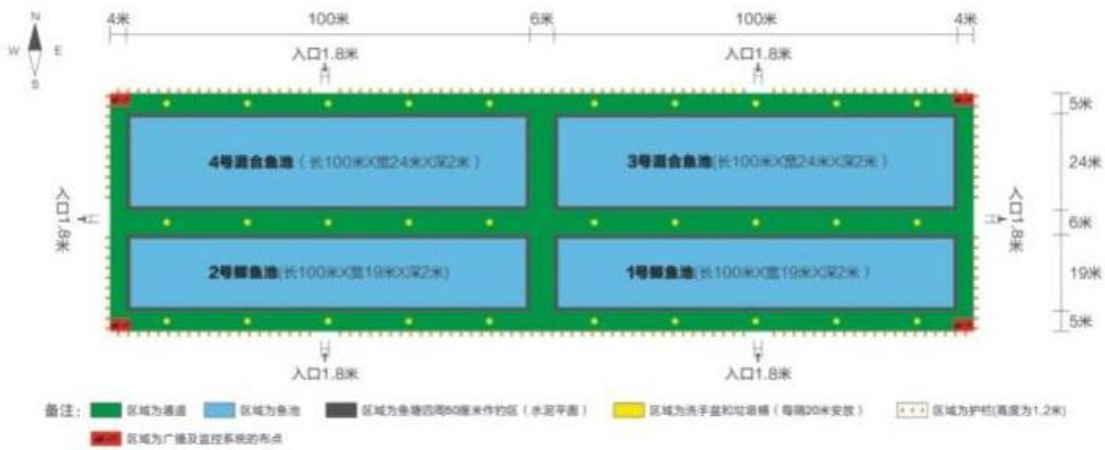
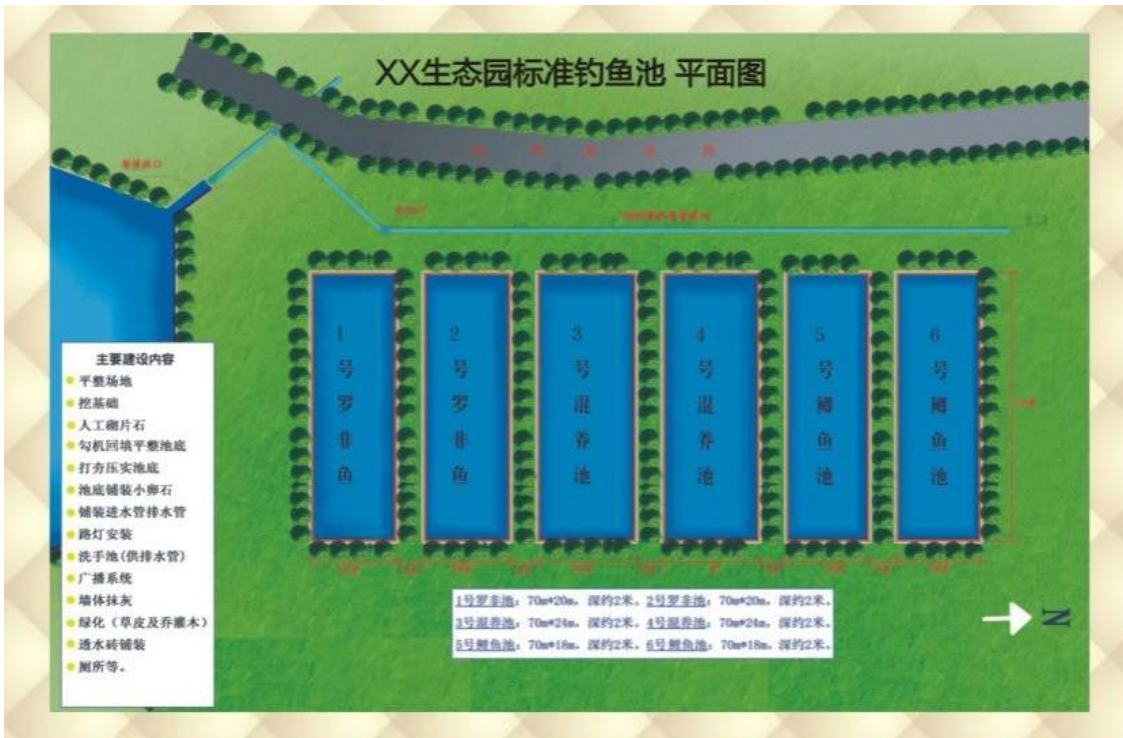
Sau khi hồ được tiếp nước, mặt đất và mặt hồ cách nhau lý tưởng là 25-35 cm để tiện cho việc vận động viên dùng nôm giữ cá, bảo đảm cá trong nôm có đủ không gian cần thiết (mục đích để bảo vệ cá); mặt khác để thuận tiện cho hoạt động của vận động viên trong khi câu cá.

8. Công việc chỉ huy thi đấu

Nơi chỉ huy thuận tiện nhất là có thể quan sát tất cả các nơi thi đấu (có thể không cần chú ý đến phương hướng), cao hơn 60-80 cm so với mặt bằng của nơi thi đấu.

9. Sơ đồ thiết kế chi tiết và thực tế

Dưới đây là sơ đồ cơ bản của việc thiết kế các hồ cá cũng như sơ đồ thi đấu thực tế để tham khảo.



XX钓鱼基地效果图



II. Tiêu chuẩn cơ bản nơi huấn luyện thi đấu câu cá toàn quốc

1. Điều kiện về giao thông

Nơi tập huấn phải có điều kiện giao thông thuận lợi, cách sân bay gần nhất không quá 200 km, cách ga tàu hỏa không quá 100 km, cách đường quốc lộ cấp tỉnh không quá 50 km, cách thành phố cấp tỉnh không quá 50 km.

2. Địa chất và chất lượng nước

Nơi tập huấn phải có nguồn nước phong phú, chất lượng nước phải đạt ít nhất là ba loại tiêu chuẩn cấp quốc gia; địa chất là không phải là loại cát dễ hút nước, lớp đá sâu ít nhất là 3.5 m; lớp đất bề mặt không bị ô nhiễm.

3. Diện tích bề mặt

Tổng diện tích ít nhất là 15000 m², trong đó diện tích hồ nước thi đấu ít nhất là 6000 m², diện tích khu thi đấu ít nhất là 3300 m², sân tập trung ít nhất là 1000 m², nơi dừng đỗ xe ít nhất 1500 m², diện tích nơi sắp đặt các thiết bị hỗ trợ ít nhất 500 m².

4. Sắp xếp hỗ trợ

Sân tập trung phải an toàn và có sức chứa ít nhất là 500 người; đài ban tổ chức diện tích ít nhất 50 m², độ cao ít nhất 0,7 m, có lắp đặt hỗ trợ phòng mưa; cột cờ số lượng ít nhất là 02 cái, chiều cao tối thiểu 5 m; mặt đất bằng phẳng ngay ngắn.

Nơi dừng đỗ xe phải có không gian để sắp xếp và lưu thông cho tối thiểu 100 xe con; mặt đất bằng phẳng, có các biển báo dừng đỗ và chỉ đường.

Những nơi khác phải bao gồm tối thiểu 02 nhà vệ sinh vị trí hợp lý, mỗi nhà vệ sinh ít nhất 5 buồng đã được hoàn thiện hệ thống nước; một gian phục vụ diện tích tối thiểu 15 m², một gian chuyên dụng bao gồm các hệ thống điện, mạng, bảo vệ, giám sát diện tích ít nhất 20 m²; một gian chuyên chứa các thiết bị máy móc về điện diện tích ít nhất 15 m², một phòng nghỉ trọng tài tối thiểu 30 m², một phòng nghỉ ngơi cho khách VIP 50 m².

Các bậc, đài nơi thi đấu cao ít nhất 1,2 m; đường đi tối thiểu có 02 lan can che chắn; sân thi đấu được bảo vệ, giám sát đảm bảo an toàn bởi hệ thống suốt 24h, hệ thống loa đài của khu thi đấu được đặt ở nơi không có góc khuất.

Đài quan sát của khán giả có sức chứa ít nhất là 1000 người một lúc.

5. Hậu cần

Loại hình hậu cần thứ nhất phải bao gồm có nơi ở có thể chứa tối thiểu 300 vận động viên; nơi ăn uống có thể tiếp đón ít nhất là 500 người; phòng hội nghị có sức chứa ít nhất là 100 người; phòng y tế đầy đủ các thiết bị đủ tiêu chuẩn; các loại xe to phục vụ đưa đón ít nhất là 03 xe. Hệ thống mạng internet phải được đảm bảo thông suốt, các thiết bị thông tin liên lạc dùng cho các hoạt động lớn luôn đảm bảo tín hiệu tốt.

Loại hình hậu cần thứ hai là khi không thể đạt được yêu cầu của loại hậu cần thứ nhất, có thể có một địa điểm có những tiêu chí như loại hậu cần thứ nhất và cách sân thi đấu không quá 50 km, đi bằng ô tô không quá một giờ đồng hồ.

6. Phủ xanh mặt bằng

Diện tích phủ xanh của khu thi đấu phải đạt ít nhất 70% tổng diện tích của khu thi đấu.

7. Số lượng hồ nước

Hồ câu cần câu tay hạng mục cá chép ít nhất 02 hồ;

Hồ câu cần câu tay hạng mục cá hỗn hợp ít nhất 02 hồ;

Hồ câu cần câu máy(ném chuẩn) hạng mục cá hỗn hợp ít nhất 01 hồ;

Hồ dự trữ để bảo quản cá 01 hồ (không có yêu cầu đặc biệt);

8. Diện tích vị trí câu

Tổng số lượng vị trí câu có hiệu lực của khu thi đấu tối thiểu là 300 vị trí, cụ thể như sau:

- Vị trí tiêu chuẩn câu cần tay hạng mục cá chép, dung lượng tịnh ít nhất là 100 vị trí.
- Vị trí tiêu chuẩn câu cần tay hạng mục cá hỗn hợp, dung lượng tịnh ít nhất là 100 vị trí.
- Vị trí tiêu chuẩn câu cần máy hạng mục cá hỗn hợp, dung lượng tịnh ít nhất là 100 vị trí
- Cách xếp tiêu chuẩn: Vị trí câu tay cá chép cách nhau 1.5-2.5m, Vị trí câu tay cá hỗn hợp cách nhau 2.5-3m.

9. Quy cách khu thi đấu

- Các số liệu sau đây được lấy ví dụ cho hồ câu tay cá chép: Dài 90–120m, rộng 18-22m
- Hồ câu tay cá hỗn hợp: Dài 90–120m, rộng 22-25m.
- Hồ câu máy cá hỗn hợp: Dài 300–400m, rộng 100-150m.
- Độ sâu: Câu tay 1.5-2m; câu máy 1.8-2.5m
- Khoảng cách giữa mặt nước và mặt đất vị trí câu: 0.3-0.5m

- Độ dốc bờ kè và đáy hồ: từ mặt nước trở lên 90 độ, từ mặt nước trở xuống không được quá 45 độ (tốt nhất là thẳng), đáy bằng phẳng.

- Hướng nơi thi đấu: Hình chữ nhật hướng bờ về phía Nam và Bắc.

- Đầu thoát, tiếp nước: Hai phía Đông Tây là hai cửa thoát và tiếp nước, quanh hồ thi đấu có hệ thống nước (ống nước) tiếp nước, dưới đáy giữa hồ có hệ thống thoát nước là tốt nhất.

10. Mật độ cá phân bố trong nơi thi đấu (đối với loại hình câu tay).

- Đối với hồ câu cần tay cá chép

- Với loại 50-300 gram, mật độ 8-15 con/m³;

- Với loại 200-400 gram, mật độ 6-8 con/m³;

- Với loại 400-600 gram, mật độ 5-7 con/m³.

- Đối với hồ câu cá mè, cá mè hoa

- Với loại 200-500 gram, mật độ 1 con/10 m³,

- Hồ câu cần tay cá hỗn hợp

- 200-400 gram, chiếm 30% tổng số lượng;

- 300-750 gram, chiếm 40% tổng số lượng;

- Nếu có cá trắm cỏ, thì với loại có khối lượng từ 500-1000 gram, chiếm 30% tổng số lượng

III. Tham khảo về quy hoạch nơi câu cá nước ngọt

Việc quy hoạch nơi câu cá nước ngọt cần được khảo sát và tổng hợp từ nhiều phương diện như:

1. Câu cá theo quần thể có tính chất khu vực

Việc thiết kế nơi câu cá nước lợ chủ yếu là dành cho hạng mục cần câu tay và việc thi đấu câu cá theo quần thể, dựa vào sự chênh lệch số lượng của những người yêu thích thi đấu câu cá theo từng vùng trên toàn quốc. Do vậy việc quy hoạch hồ câu cá nước lợ chủ yếu tham khảo yếu tố về số lượng người theo từng vùng mà quyết định số lượng hồ câu cũng như những thiết bị, hậu cần phụ trợ.

2. Điều kiện giao thông có tính chất khu vực

Nền kinh tế Trung Quốc có sự cách biệt rất lớn giữa các vùng miền, điều kiện giao thông của các khu vực cũng khác nhau, tại những nơi cần quy hoạch câu cá mà giao thông yếu kém có ảnh hưởng lớn đến quy mô phục vụ. Cần tham khảo về những điều kiện như đường đi của địa phương, đường quốc lộ, đường cao tốc, đường sắt, sân bay để làm yếu tố quan trọng trong việc quyết định chọn nơi quy hoạch.

3. Nguồn nước tự nhiên và chất đất

Việc quy hoạch nơi thi đấu câu cá có yêu cầu rất cao về nguồn nước tự nhiên và chất đất. Nơi có chất lượng nước cao và nguồn nước phong phú, đặc biệt là nguồn nước có địa hình mấp mô là nơi có lợi cho việc thiết kế hồ câu. Chất đất nơi cần quy hoạch cũng là một yếu tố tiên quyết cần được tính đến; đất đá sỏi, đất cát, đất cát lẫn đá sỏi đều là những nơi không phù hợp để quy hoạch. Những nơi cần kiến thiết quy hoạch phải đạt hai điều kiện: nguồn nước tự nhiên và chất đất làm yêu cầu quan trọng.

4. Tài nguyên cá có tính chất khu vực

Dựa vào kinh nghiệm được tổng kết sau vài chục năm của hoạt động thể thao thi đấu câu cá của Trung Quốc, chủ yếu

những loại cá nuôi được chọn làm đối tượng câu như cá chép, cá trắm, cá mè, cá mè hoa... Nhưng do sự khác biệt về các yếu tố chất lượng nước nuôi và quy mô, tài nguyên cá từng vùng cũng có những điểm khác biệt rất lớn, dẫn đến giá thành mua giống cá và nuôi dưỡng bảo hộ cao thấp không đều. Vì vậy, việc quy hoạch cần phải tham khảo những yếu tố như giống cá nuôi, điều kiện cá trong thực tế cũng như phân loại cá theo từng vùng.

5. Nguyên liệu xây dựng có tính chất theo vùng

Dựa vào kinh nghiệm được tổng kết sau nhiều năm xây dựng nơi thi đấu câu cá của Trung Quốc, các nguyên liệu để xây ngăn cách dùng đá là tốt nhất, sau đó là gạch nung, hỗn hợp xi măng cốt thép, xi măng (5)... Do các vùng trên toàn quốc nguồn tài nguyên cũng khác nhau nên khi quy hoạch cần tham khảo tình hình thực tế.

6. Hình thức kinh doanh và hỗ trợ

Ảnh hưởng theo xu hướng phát triển của lịch sử, việc thu phí tại các nơi tổ chức hoạt động thi đấu câu cá trên toàn quốc là rất ít, vì vậy việc quy hoạch phải tính đến các hình thức kinh doanh và xây dựng các loại hình, thiết bị phục vụ; đem việc huấn luyện, thi đấu, ăn uống, dịch vụ chỗ ở và các hoạt động giải trí kết hợp với nhau, bổ trợ cho nhau để làm lợi cho việc kinh doanh của nơi này.

Điều lệ thi đấu cơ bản của một giải đấu câu cá nước ngọt do Tổng cục TDTT Trung Quốc và Hiệp hội Câu cá Trung Quốc ban hành

Chương I: Danh sách các công việc và phân công công việc chuẩn bị của một giải đấu câu cá thể thao cơ bản của Hiệp hội Câu cá Trung Quốc

1. Ban tổ chức

Cung cấp số lượng vật lưu niệm như đã thông báo cho bên thực hiện;

Cung cấp số lượng phần thưởng như đã thông báo cho bên thực hiện;

Cung cấp số liệu về lượng cúp, huy chương, giấy khen như đã thông báo cho bên thực hiện;

Cung cấp các phương án thiết kế về chủ đề và bối cảnh cho bên thực hiện;

Cung cấp các phương án về cờ hiệu, băng rôn của các bên tài trợ, hợp tác và truyền thông cho bên thực hiện.

2. Ban thực hiện

Phụ trách các công việc báo danh thi đấu;

Phụ trách nhận và phân phát vật lưu niệm;

Phụ trách nhận và phân phát phần thưởng;

Thực hiện làm và phân phát cúp, huy chương, giấy khen;

Thực hiện chia và phân phát tiền thưởng;

Thực hiện bố trí theo chủ đề và bối cảnh;

Thực hiện phương án được chọn về cờ hiệu, băng rôn phục vụ mục đích quảng cáo và tuyên truyền;

Trước khi thi đấu, hỗ trợ trọng tài viên trong việc tổ chức chuẩn bị;

Làm và phân phát các loại thẻ như thẻ vận động viên, thẻ tích điểm; thẻ báo chí, Trọng tài...

Phụ trách kiểm tra và chuẩn bị các thiết bị liên quan đến việc thống kê thành tích thi đấu, bao gồm: máy tính, máy chuyên phát, máy in, đầu đọc USB...

Phụ trách bố trí sân đấu;

Phụ trách các công việc tiếp đón.

3. Trường câu

Phụ trách chuẩn bị hồ câu dùng để thi đấu;

Chia sẵn vị trí câu như yêu cầu thi đấu;

Sắp xếp các bảng hiệu chia khu, chỉ đường;

Phối hợp bố trí theo chủ đề và bối cảnh được chọn;

Điều chỉnh phù hợp các thiết bị phóng thanh, loa đài;

Phối hợp với ban thực hiện bài trí trường câu;

Chuẩn bị các vật dụng của trọng tài như bút, ghim, kẹp hồ sơ...

Phụ trách đồ ăn uống trong thời gian thi đấu;

Chuẩn bị bảng công bố thành tích.

Chương II: Quy định của VĐV thi đấu câu tay nước ngọt

Vận động viên tập kết theo đúng thời gian quy định tại địa điểm thi đấu, dùng thẻ thi đấu của mình để đăng ký và bốc thăm, xác định vị trí câu của mình tại lượt (hiệp) đầu tiên, khi đã xác định vị trí thì không được tự ý thay đổi. Vận động viên xếp hàng vào phân khu và vào đúng số thứ tự của mình theo sự hướng dẫn của trọng tài.

Thời gian đối với một lượt đấu của khu tích điểm được quy định là 70-90 phút; đối với đấu nhiều người và nhiều vòng là 30-60 phút.

Đạo cụ tham gia thi đấu phải được chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định, độ dài cần không được quá sai số so với quy định 0.03m, có thể mang dự phòng thêm một cần phù hợp quy định; chấp nhận sử dụng đồ thay thế, nhưng không được cùng lúc thả câu từ 02 bộ trở lên; tay vận động viên bắt buộc phải một tay nắm cần một tay nắm lưỡi câu. Nghiêm cấm thả dây xuống nước ngoài thời gian thi đấu.

Độ dài của dây được vận động viên sử dụng không được vượt quá độ dài của cần câu 0.30 m.

Vận động viên phải sử dụng lưỡi câu không móc trong thi đấu, mỗi dây câu chỉ được buộc một lưỡi câu (lưỡi câu ở đây là chỉ lưỡi đầu nhọn), tổng số lượng lưỡi câu không được vượt quá 02 cái.

Vận động viên phải thả thẳng phao câu, từ đầu dây đến cuối phao không được dài quá 50 cm. Không được có bất kỳ vật hỗ trợ nổi nào trừ phao nổi với dây.

Vận động viên sử dụng mỗi câu phải phù hợp với quy định, nghiêm cấm sử dụng mỗi là côn trùng, mỗi sống, mỗi giả, cấm dùng đồ nhuyễn (1), thạch, bánh nếp vừng và những mỗi câu độc hại cũng như mỗi câu trộn chất phụ gia. Trừ lúc thi đấu, nghiêm cấm bất kỳ đạo cụ nào có dính mỗi câu xuống nước, cấm sử dụng bất kỳ phương thức gì thả mỗi xuống hồ câu; nghiêm cấm phá hoại hồ câu.

Trong lúc thi đấu, vận động viên phải kiên quyết bảo vệ vị trí câu của mình. Nếu có việc cấp bách cần rời khỏi, nhất thiết phải được sự xác nhận của trọng tài khu lúc rời đi và quay trở về. Trừ chế độ thi đấu tiếp sức, trong thời gian thi đấu nghiêm cấm đổi người.

Quá trình thi đấu hoàn toàn do vận động viên tự câu, tự lấy, tự cất; thời gian bắt đầu và kết thúc thi đấu chiếu theo hiệu lệnh của trọng tài trưởng. Trọng tài trưởng có quyền kết thúc cuộc thi sớm trong trường hợp có yếu tố gây hại đến việc tiến hành thi đấu. Ngay sau khi có tín hiệu kết thúc thi đấu, lập tức dừng câu, thu cần và nhấc dây ra khỏi nước, cá chưa được thu bị tính là vô hiệu.

Sau khi kết thúc thi đấu, vận động viên chờ để cân tại chỗ. Trước khi cân không được nhấc động vào lưới; tất cả số cá câu được đều phải được cân. Về hạng mục cá chép (2) thì chỉ có loại cá chép (2) là được tính điểm; hạng mục cá hỗn hợp thì trừ cá mè (3) và cá mè hoa (4) thì tất cả cá nuôi đều tính điểm. Thành tích có hiệu lực sau khi được vận động viên và vận động viên liền kề kiểm tra xác nhận; sau khi thành tích đã xác nhận có hiệu lực thì không được thay đổi dưới bất kỳ lý do nào.



(2)



(3)



(4)

Trong thời gian thi đấu, vận động viên tự mang và bảo quản dụng cụ của mình, tuân theo hiệu lệnh đổi vị trí.

Trong thời gian thi đấu cấm làm ồn, hút thuốc ở vị trí câu và sử dụng các thiết bị thông tin như điện thoại di động, thiết bị tính giờ phát ra âm thanh và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác. Không được hắt nước về phía hồ thi đấu cũng như vứt rác, mỗi khi kết thúc một vòng đấu, vận động viên phải dọn dẹp sạch sẽ vị trí câu của mình; trước khi rời khỏi vị trí phải mang tất cả rác thải để vào nơi hoặc thùng rác chỉ định; nếu vi phạm sẽ bị coi là hành vi phạm quy.

Trong trận đấu không được cố ý bắt cá, treo cá hoặc cố ý làm chết cá. Cá đã chết không được tính vào thành tích; những hình thức cố ý làm hại đến cá sẽ được tính là phạm quy.

Vị trí thả câu của vận động viên được tính bằng khu vực giữa hai vạch dây ngăn cách trái phải, vị trí được thả mũi câu tính bằng khu vực giữa hai vạch dây ngăn cách kéo dài. Vị trí thả câu trong thi đấu câu cần câu tay cách bờ phải vượt qua độ dài của cần; câu cá vượt qua vị trí quy định không được tính điểm.

Vận động viên phải có phẩm chất chính trực, văn minh khi câu, tuân thủ nội quy thi đấu, tôn trọng nhân viên, cán bộ cũng như chấp hành chỉ lệnh của trọng tài khu vực.

Đối với các hành vi vi phạm quy chế nói trên, áp dụng xử phạt như sau:

- Cảnh cáo;
- Phạt cộng thêm thành tích thi đấu thêm 3 điểm (áp dụng cho chế độ thi đấu của khu tích điểm);
- Phạt giảm thành tích 2 đuôi cá (áp dụng vào chế độ thi đấu tính đuôi cá);
- Phạt giảm thành tích một đuôi cá lớn nhất (áp dụng vào chế độ thi đấu tính trọng lượng cá);
- Phạt giảm thành tích một đuôi cá lớn nhất cộng với nâng điểm thành tích lên 3 điểm (áp dụng vào chế độ thi đấu của khu hỗn hợp tính điểm và tính trọng lượng cá)
- Hủy bỏ thành tích thi đấu. Vận động viên cố ý phạm quy gây nên ảnh hưởng nghiêm trọng đối với những thí sinh khác thì hủy bỏ thành tích thi đấu của môn thi đó.
- Vận động viên gian lận, giả mạo lừa gạt, thả mồi độc, những thứ có hại cho cá, quấy nhiễu thi đấu của người khác, không phục tùng trọng tài, cố ý gây sự hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng, nếu được trọng tài trưởng phê chuẩn, sẽ bị hủy bỏ thành tích thi đấu.
- Trong tình huống đặc biệt nghiêm trọng, sẽ báo lên trung tâm chỉ đạo Tổng cục Thể dục thể thao, Hiệp hội câu cá Trung quốc để tiến hành xử phạt thêm.

Chương III: Cần câu máy thi đấu nước ngọt

Vận động viên tập kết theo đúng thời gian quy định tại địa điểm thi đấu, dùng thẻ thi đấu của mình để đăng ký và bốc thăm, xác định vị trí câu của mình tại lượt (hiệp) đầu tiên, khi đã xác định vị trí thì không được tự ý thay đổi. Vận động viên xếp hàng vào phân khu và vào đúng số thứ tự của mình theo sự hướng dẫn của trọng tài.



Thời gian thi đấu của một trận được quy định là 150-180 phút.

Dụng cụ thi đấu phải được chấp hành nghiêm chỉnh theo quy định, có thể mang dự phòng thêm một cần phù hợp quy định; chấp nhận sử dụng đồ thay thế, nhưng không được cùng lúc thả câu từ 02 bộ trở lên; tay vận động viên bắt buộc phải một tay nắm cần một tay nắm lưỡi câu. Nghiêm cấm thả dây xuống nước ngoài thời gian thi đấu.

Kiến nghị sử dụng lưỡi câu không móc trong thi đấu, mỗi dây câu chỉ được buộc một lưỡi (lưỡi câu ở đây chỉ lưỡi câu

đầu nhọn), nghiêm cấm sử dụng móc nhiều đầu (6), móc buộc chung đầu (7), tổng số móc không được vượt quá 8 móc, hình thức buộc lưỡi câu không giới hạn.



(6)



(7)

Cắm treo phao thả câu, trên dây câu cấm sử dụng các thiết bị hỗ trợ để nổi.

Việc sử dụng mồi câu phải phù hợp với các quy định liên quan; nghiêm cấm sử dụng mồi là côn trùng, mồi sống, mồi giả và các loại mồi trộn phụ gia độc hại; trong lúc thi đấu, nghiêm cấm mọi hình thức truyền hoặc trao đổi mồi câu. Không được dùng tay ném (8); trừ lưỡi câu ra, tất cả các công cụ không được có bất cứ bộ phận nào dính mồi thả xuống nước, cấm sử dụng bất kỳ phương thức gì ném mồi xuống hồ câu; nghiêm cấm phá hoại hồ câu.



(8)



Trong lúc thi đấu, vận động viên phải kiên quyết bảo vệ vị trí câu của mình. Nếu có việc cấp bách cần rời khỏi, nhất thiết phải được sự xác nhận của trọng tài khu lúc rời đi và quay trở

về. Trừ chế độ thi đấu tiếp sức, trong thời gian thi đấu nghiêm cấm đổi người.

Quá trình thi đấu hoàn toàn do vận động viên tự câu, tự lấy, tự cất; thời gian bắt đầu và kết thúc thi đấu chiếu theo hiệu lệnh của trọng tài trưởng. Trọng tài trưởng có quyền kết thúc cuộc thi sớm trong trường hợp có yếu tố gây hại đến việc tiến hành thi đấu. Ngay sau khi có tín hiệu kết thúc thi đấu, lập tức dừng câu, thu cần và nhấc dây ra khỏi nước, cá chưa được thu bị tính là vô hiệu.

Sau khi kết thúc thi đấu, vận động viên chờ để cân tại chỗ. Trước khi cân không được nhấc động vào lưới; tất cả số cá câu được đều phải được cân. Về hạng mục cá chép (2) thì chỉ có loại cá chép (2) là được tính điểm; hạng mục cá hỗn hợp thì trừ cá mè (3) và cá mè hoa (4) thì tất cả cá nuôi đều tính điểm. Thành tích có hiệu lực sau khi được vận động viên và vận động viên liên kế kiểm tra xác nhận; sau khi thành tích đã xác nhận có hiệu lực thì không được thay đổi dưới bất kỳ lý do nào.

Trong thời gian thi đấu, vận động viên tự mang và bảo quản dụng cụ của mình, tuân theo hiệu lệnh đổi vị trí.

Trong thời gian thi đấu cấm làm ồn, hút thuốc ở vị trí câu và sử dụng các thiết bị thông tin như điện thoại di động, thiết bị tính giờ phát ra âm thanh và các thiết bị điện tử hỗ trợ khác. Không được hắt nước về phía hồ thi đấu cũng như vứt rác, mỗi khi kết thúc một vòng đấu, vận động viên phải dọn dẹp sạch sẽ vị trí câu của mình; trước khi rời khỏi vị trí phải mang tất cả rác thải để vào nơi hoặc thùng rác chỉ định; nếu vi phạm sẽ bị coi là hành vi phạm quy.

Trong trận đấu không được cố ý bắt cá, treo cá hoặc cố ý làm chết cá. Cá đã chết không được tính vào thành tích; những hình thức cố ý làm hại đến cá sẽ được tính là phạm quy.

Vị trí thả câu của vận động viên được tính bằng khu vực giữa hai vạch dây ngăn cách trái phải, vị trí được thả mồi câu tính bằng khu vực phía trước giữa hai vạch dây ngăn cách kéo dài, vị trí thả câu cách bờ phải ít nhất 20m. Vận động viên không được cố ý cản trở người khác, nghiêm cấm vận động viên vượt quá vị trí của mình. Nếu cá câu được bị kéo vượt qua vị trí quy định mà không kéo về được thì cá đó không được tính điểm.

Vận động viên phải có phẩm chất chính trực, văn minh khi câu, tuân thủ nội quy thi đấu, tôn trọng nhân viên, cán bộ cũng như chấp hành chỉ lệnh của trọng tài khu vực.

Đối với các hành vi vi phạm quy chế nói trên, áp dụng xử phạt như sau:

- Cảnh cáo;
- Phạt cộng thêm thành tích thi đấu thêm 3 điểm (áp dụng cho chế độ thi đấu của khu tích điểm);
- Phạt giảm thành tích một đuôi cá lớn nhất cộng với nâng điểm thành tích lên 3 điểm (áp dụng vào chế độ thi đấu của khu hỗn hợp tính điểm và tính trọng lượng cá)
- Hủy bỏ thành tích thi đấu. Vận động viên cố ý phạm quy gây nên ảnh hưởng nghiêm trọng đối với những thí sinh khác thì hủy bỏ thành tích thi đấu của môn thi đó.
- Vận động viên gian lận, giả mạo lừa gạt, thả mồi độc, những thứ có hại cho cá, quấy nhiễu thi đấu của người khác,

không phục tùng trọng tài, cố ý gây sự hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng, nếu được trọng tài trưởng phê chuẩn, sẽ bị hủy bỏ thành tích thi đấu.

- Trong tình huống đặc biệt nghiêm trọng, sẽ báo lên trung tâm chỉ đạo Tổng cục Thể dục thể thao, Hiệp hội câu cá Trung Quốc để tiến hành xử phạt thêm.

Chương IV: Thi đấu ném chuẩn của hình thức câu cá nước ngọt



Vận động viên tập kết theo đúng thời gian quy định tại địa điểm thi đấu, dùng thẻ thi đấu của mình để đăng ký và bốc thăm, xác định tổ câu của mình và thứ tự thi đấu. Vận động viên xếp hàng vào phân khu để thích ứng với sân bãi và dụng cụ thi đấu dưới sự hướng dẫn của trọng tài.

Thi đấu ném chuẩn trên đất liền được phân làm khu vực ném chuẩn (40m và khu vực ném chuẩn 50m trên đất liền). Hai khu vực thi đấu được phân tổ khác nhau để tính điểm.

Dây quăng là dây thừng, rộng 5cm, dài 3m. Khi vận động viên quăng dây phải đứng sau vạch quy định. Trung điểm của dây chia thành 40m và 50m cuộn thành vòng tròn, bán kính 1m, rộng 3cm cuộn thành 10 vòng, tiếp đó cuộn thành 9 vòng với bán kính 1.5m, mỗi vòng thêm 0.5m, phân loại thành các vòng 8.7.6.5.4.3.2.1; chưa cuộn vào trục được tính là bị tuột, vòng tuột tính là 0 vòng, điểm rơi đập vào vòng dây được tính điểm.

Dụng cụ thi đấu của vận động viên được ban tổ chức cung cấp thống nhất, cần dài 3,6m, loại trục (10) 4000, loại dây câu số 5; 50 grams (áp dụng hạng mục 40m); 60 grams (áp dụng hạng mục 50m). Trong thi đấu, nghiêm cấm định vị dây hoặc làm dấu.



Ngoài thời gian thi đấu và thời gian thử cần, vận động viên phải có mặt ở khu chờ, không được ra ngoài và không được thử cần.

Trước khi thi đấu chính thức, vận động viên điểm danh xếp hàng chờ theo hiệu lệnh của trọng tài. Trong lúc thi đấu được quăng dây 5 lần, thành tích chung cuộc được tính bằng tổng số

vòng của 03 lần thành tích cao nhất. Tổng số vòng là 0 bị coi là đạt được 0 cá, thành tích sẽ lấy số điểm cao nhất trong tổ.

Vận động viên chỉ được dùng từ phần vai trở lên quăng dây, vận động viên mỗi lần quăng dây phải tuân theo hiệu lệnh của trọng tài và bắt đầu sau tiếng còi. Khi chưa được cho phép, nghiêm cấm tự quăng.

Mỗi lần vận động viên quăng phải treo trực (11) được nhà tổ chức cung cấp trước đó. Trực dùng vải đỏ bọc quanh và có đuôi màu đỏ được phết phần màu trắng để dễ nhận biết.



(11)

Những hành vi trái với quy định bên trên bị tính là phạm quy, phạt cảnh cáo hoặc tăng 3 điểm. Những tình huống sau đây bị hủy bỏ kết quả cá nhân hoặc tính là lần quăng đó vô hiệu, không được quăng bù:

- Trọng tài điểm danh ba lần không có mặt;
- Vận động viên quăng trước khi trọng tài phát hiệu lệnh;
- Vận động viên quăng thêm lần nữa sau khi trọng tài phát hiệu lệnh một phút;

- Trong quá trình quăng, thân thể của vận động viên vượt qua hoặc dẫm lên vạch;
- Vận động viên lỡ tay ném văng dây;
- Trong quá trình quăng, vận động viên ném mạnh làm đứt dây, văng trụ (11), rối dây vào nhau. Bị hủy bỏ tư cách thi đấu nếu không phục tùng chỉ huy của trọng tài.

Chương V: Thi đấu trong tự nhiên



Vận động viên cùng một đội phân khu tiến hành thi đấu cùng lúc. Trước khi thi đấu, các vận động viên dùng thẻ đăng ký và bốc thăm xác định vị trí câu, không được đổi vị trí giữa chừng.

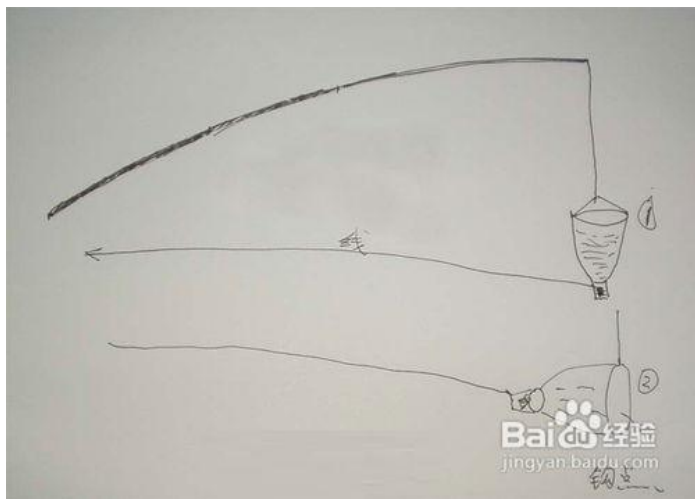
Trong lúc thi đấu vận động viên phải kiên quyết bảo vệ vị trí câu của mình, mỗi đội ít nhất phải có 02 đội viên đồng thời ở vị trí câu. Các đội dự thi phải tự giác duy trì trật tự sân thi đấu, nếu có việc phải rời khỏi vị trí câu và lúc trở về vị trí cũ, phải được sự xác nhận của trọng tài.

Thời gian thi đấu được tiến hành liên tục trong 48-72 tiếng đồng hồ, thời gian gián đoạn mỗi vòng thi đấu là 180-300 phút, trong trường hợp bất khả kháng, tổ ủy viên có quyền rút ngắn hoặc điều chỉnh thời gian thi đấu.

Công cụ tham gia thi đấu và nơi cắm trại được chuẩn bị theo quy định, không giới hạn cách câu.

Mỗi đội có thể sử dụng số cần và chất lượng cần tuân theo quy định, mỗi cần số lượng lưỡi câu không được vượt quá 8 lưỡi, mỗi dây câu chỉ được buộc một lưỡi câu, không được sử dụng móc dạng neo và móc dạng hai đầu nhọn buộc vào nhau (trừ cách câu Lure).

Mỗi đội đều phải sử dụng mồi câu phù hợp với các quy định liên quan, nhưng không được sử dụng mồi có các chất độc hại, không được dùng thuyền hoặc xuống nước, cũng không được dùng các thiết bị phụ trợ như thuyền điều khiển từ xa.



(12)

Khu vực câu cá của đội là phạm vi thẳng phía trước của vị trí câu, trái phải không được vượt quá giải phân cách của đội bạn kế bên, cần câu không được ảnh hưởng đến các đội khác.

Trong thời gian thi đấu nghiêm cấm vận động viên xuống nước. Không được ảnh hưởng đến lòng hồ cũng như xung quanh khu vực câu (bao gồm cả khu vực cắm trại nghỉ ngơi trên bờ) như vứt đồ lộn xộn, vứt rác thải; luôn luôn phải giữ sạch sẽ khu vực thi đấu của mình, tất cả rác thải phải được để tại nơi quy định hoặc thùng rác chỉ định.

Thi đấu bắt đầu và kết thúc lấy hiệu lệnh của trọng tài làm chuẩn. Sau khi tín hiệu kết thúc phát ra, lập tức dừng việc câu, cá chưa lên bờ bị tính là vô hiệu. Cá có độ dài dưới 30cm bị tính là vô hiệu, không được cân, và phải lập tức thả lại xuống nước.

Quy tắc thi đấu tính số cân nhiều đuôi cá được tính như sau: Khi vận động viên câu được cá, cá trước khi lên bờ phải huýt sáo thông báo cho trọng tài khu mình, trọng tài đến tận nơi giám sát cá lên bờ mới tính là có hiệu lực, và lập tức cân cá ghi thành tích, làm dấu lên vây cá và được nhân viên thả lại xuống hồ. Cá chưa được cân sau khi lên bờ phải thả lại xuống nước kịp thời, cố gắng không chạm đến mình cá, không được lưu giữ lại dưới bất kỳ hình thức nào; Quy tắc ghi chép thành tích của loại thi đấu tổng trọng lượng cá là mỗi 6-8 tiếng cân một lần, mỗi lần phải giữ cho cá đã được bắt trước đó luôn sạch sẽ, không được cất giữ lại dưới bất kỳ hình thức nào, cá chết vô hiệu.

Yêu tự nhiên, nhiệt tình bảo vệ môi trường, bảo vệ thiết bị tại khu thi đấu và giữ vệ sinh, nếu phát hiện rác thải phải cho vào túi để nhân viên thu dọn. Tôn trọng chế độ quản lý của khu thi đấu, tôn trọng mọi nhân viên làm nhiệm vụ.

Đối với những hành vi vi phạm các quy tắc kể trên, áp dụng hình thức xử phạt dưới đây:

- Cảnh cáo;

- Hạ thành tích;
- Hủy bỏ thành tích của môn thi đó. Vận động viên cố ý vi phạm và gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến thí sinh khác bị hủy bỏ kết quả thi đấu.
- Vận động viên gian lận, giả mạo, lừa gạt, thả mồi độc, những thứ có hại cho cá, quấy nhiễu thi đấu của người khác, không phục tùng trọng tài, cố ý gây sự hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng, nếu được trọng tài trưởng phê chuẩn, sẽ bị hủy bỏ thành tích thi đấu.
- Trong tình huống đặc biệt nghiêm trọng, sẽ báo lên trung tâm chỉ đạo Tổng cục Thể dục thể thao, Hiệp hội câu cá Trung quốc để tiến hành xử phạt thêm.

Quy định quản lý trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung quốc (hiện hành)

Mục lục:

Chương I: Quy định chung

Chương II: Quản lý

Chương III: Trách nhiệm và yêu cầu công việc

Chương IV: Đăng ký

Chương V: Bồi dưỡng và sát hạch

Chương VI: Thăng chức trọng tài

Chương VII: Về hưu và phê chuẩn danh hiệu trọng tài danh dự

Chương VIII: Thưởng phạt

Chương IX: Phụ lục

NỘI DUNG CHI TIẾT

Chương I: Quy định chung

Điều 1: Cuộc thi đấu câu cá Trung Quốc là một bộ phận quan trọng trong hoạt động của Hiệp hội câu cá Trung Quốc, vì sự phát triển lành mạnh của hoạt động câu cá Trung Quốc, đồng thời đào tạo một đội ngũ trọng tài giác ngộ chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, cầu tiến ham học hỏi, Hiệp hội câu cá Trung Quốc dựa theo những quy định pháp luật có liên quan của Tổng cục thể dục thể thao quy định cách thức quản lý trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung Quốc.

Điều 2: Trọng tài thuộc Hiệp hội câu cá Trung Quốc phải nghiêm khắc chấp hành quy định thi đấu, luật trọng tài và các quy chế có liên quan, nghiêm túc tuân thủ giữ vững đạo đức nghề nghiệp, nguyên tắc công bằng, công chính, nhằm góp phần tạo cho tất cả các đội và vận động viên tham gia môi trường thi đấu tốt, đảm bảo thi đấu được tiến hành thuận lợi

Điều 3: Trọng tài thuộc Hiệp hội câu cá Trung Quốc phải có giác ngộ chính trị cao, nhiệt huyết với hoạt động câu cá, nhiệt huyết với công việc trọng tài, nỗ lực nghiên cứu nghề trọng tài, chấp hành sự chỉ đạo của Hiệp hội câu cá Trung Quốc cũng như bộ phận quản lý thể thao của địa phương (nơi tổ chức thi đấu), nỗ lực hoàn thành tốt công việc phụ trách, xử lý tốt công việc trọng tài và mọi quan hệ có liên quan đến công việc.

Điều 4: Đẳng cấp kỹ thuật của trọng tài thuộc Hiệp hội câu cá Trung Quốc được chia ra như sau: Trọng tài vinh dự cấp quốc gia, Trọng tài cấp A quốc gia, Trọng tài cấp B quốc gia, Trọng tài cấp 1, trọng tài cấp 2, trọng tài cấp 3.

Điều 5: Việc đăng ký cấp độ trọng tài vinh dự cấp quốc gia, Trọng tài cấp A quốc gia, Trọng tài cấp B quốc gia và mức trung bình đại biểu kỹ thuật chiếu theo quy định tại Quy định này. Ngoài ra, các cấp trọng tài này cũng phải tuân theo sự quản lý của bộ phận quản lý thể thao (hiệp hội câu cá) của địa phương. (Chú thích: Các cấp trọng tài khác tuân theo sự quản lý của từng bộ phận quản lý thể thao).

Chương II: Quản lý

Điều 6: Trong trường hợp không có mâu thuẫn nào trái với quy định này, tất cả các tổ chức, hội viên của các trung tâm thể thao, hiệp hội câu cá thuộc các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc có thể tham khảo các quy định liên quan khác nhằm mục đích bồi dưỡng, sát hạch và quản lý trọng tài của mình (chủ yếu bao gồm trọng tài cấp 1 và dưới cấp 1).

Điều 7: Do tính chất điều động của công việc, để tiếp tục đảm nhận công việc trọng tài, trọng tài cung cấp văn bằng, chứng chỉ chứng minh đẳng cấp và công việc đã từng đảm nhận cho ủy viên hội trọng tài tại sở thể thao địa phương mới đến.

Điều 8: Biểu hiện của trọng tài trong việc chấp hành nhiệm vụ, tham gia lớp bồi dưỡng hoặc các hoạt động bồi dưỡng sẽ được tính vào nội dung đánh giá biểu hiện công việc trong hệ thống của Cục Thể dục thể thao (hiệp hội câu cá). Nội dung này sẽ trở thành tiêu chí quan trọng để Hiệp hội câu cá Trung Quốc tuyển trọng tài thi đấu.

Điều 9: Ủy viên hội trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung quốc là cơ cấu chuyên môn của Hiệp hội câu cá Trung Quốc, nhiệm vụ chủ yếu là quản lý trọng tài câu cá toàn quốc, và tiến hành bồi dưỡng, sát hạch, quản lý, giám sát đối với trọng tài cấp quốc gia (cấp B) trở lên.

Điều 10: Kế hoạch làm việc của Ủy viên hội trọng tài Hiệp hội câu cá Trung quốc do Thường ủy hội của Hiệp hội câu cá Trung quốc lập kế hoạch, sau khi được cấp ủy hội phê chuẩn thì tiến hành thực hiện.

Điều 11: Ủy viên hội trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung quốc căn cứ vào kế hoạch thi đấu từng năm công bố công việc của Ủy viên trọng tài, đại biểu kỹ thuật, trọng tài trưởng tại Sở thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) của địa phương tiến hành thi đấu để tổ chức thực hiện.

Điều 12: Trọng tài phải đến khu vực thi đấu điểm danh theo thời gian quy định. Nếu không thể tham gia, phải thông báo cho Sở thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) nơi diễn ra thi đấu để báo cáo lên Ủy viên hội trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung quốc thay đổi người khác.

Chương III: Trách nhiệm và yêu cầu công việc

Điều 13: Trọng tài thuộc Hiệp hội câu cá Trung Quốc phải tuân thủ và chấp hành những quy định của Hiệp hội câu cá Trung Quốc, luôn tăng cường và củng cố tư tưởng bản thân, bồi dưỡng tinh thần đạo đức và tôn trọng nghề nghiệp, kiên quyết tuân thủ nguyên tắc, phục tùng lợi ích chung, công bằng liêm khiết, nghiêm khắc giữ kỷ luật, tự giác chống lại hiện tượng hủ bại và bất chính.

Điều 14: Trọng tài câu cá phải nỗ lực học tập và nghiên cứu, tinh thông mọi quy trình, quy tắc và cách thức phán quyết của các hạng mục thi đấu; giữa các trọng tài phải học tập, tôn trọng, hỗ trợ lẫn nhau để cùng nâng cao trình độ nghiệp vụ.

Điều 15: Trọng tài câu cá phải nghiêm túc chấp hành “Quy tắc của trọng tài”, tuân thủ mọi quy tắc của khu thi đấu cũng như lớp bồi dưỡng; tôn trọng, phục tùng lãnh đạo và phân công của trọng tài trưởng; bảo vệ, không được làm bất cứ việc gì có hại đến sự đoàn kết của đội ngũ.

Điều 16: Trọng tài phải chấp pháp công bằng, không được để xen lẫn việc tư, phải nghiêm khắc, nghiêm túc, công bằng chính xác, nghiêm khắc ngăn cản các hành vi vi phạm đạo đức thể thao.

Điều 17: Trọng tài (đại biểu kỹ thuật) phải tuân thủ nguyên tắc, giữ vững liêm minh, kiên quyết mọi lời mời cám dỗ tại khu thi đấu, nghiêm cấm hút thuốc và uống rượu tại khu thi đấu, không được cố ý kéo dài thời gian lưu lại khu thi đấu và sử dụng quỹ công cho mục đích du lịch.

Điều 18: Phải nghiêm túc chuẩn bị và bồi dưỡng trước khi thi đấu, trong khi thi đấu phải tuân thủ nguyên tắc công chính, công bằng, công khai; sau khi thi đấu phải nghiêm túc tổng kết lại, phát hiện khuyết điểm để phát huy tốt hơn công việc lần tới.

Điều 19: Khi chấp hành công việc phải giữ vững lập trường, đảm đương trách nhiệm đối với các đội, vận động viên; nghiêm khắc tuân thủ quy tắc nhằm đảm bảo các vận động viên phát huy, tiến hành thi đấu thuận lợi.

Điều 20: Trọng tài cần chú trọng tăng cường thể lực, đảm bảo thân thể luôn ở trạng thái tốt nhất; khi chấp hành nhiệm vụ

phải chính trực, tinh thần minh mẫn; khi cuộc thi câu cá toàn quốc tiến hành, phải mặc trang phục và đeo phù hiệu được phát theo chỉ định của Hiệp hội câu cá Trung quốc; các lớp bồi dưỡng phải tiến hành thi lý thuyết và kiểm tra thể lực.

Chương IV: Đăng ký

Điều 21: Trọng tài cấp A quốc gia, cấp B quốc gia phải tiến hành đăng ký theo năm. Danh sách trọng tài cấp quốc gia trở lên thuộc các tổ chức đoàn thể thuộc Hiệp hội câu cá Trung Quốc bắt buộc phải đăng ký tại Hiệp hội câu cá Trung Quốc trong khoảng thời gian từ 01 tháng 12 đến 15 tháng 12 hàng năm. Phí đăng ký: Trọng tài cấp A quốc gia 300 nhân dân tệ, trọng tài cấp B quốc gia 200 nhân dân tệ, phí đăng ký và phí khác của các cấp trọng tài còn lại tùy theo chế độ cụ thể của từng đơn vị tiến hành (phí bình quân của các loại kể trên do cá nhân trọng tài tự chịu trách nhiệm).

Điều 22: Khi đăng ký, trọng tài phải dùng biểu mẫu chung do Hiệp hội câu cá Trung Quốc quy định (phụ lục kèm theo); đơn vị và cá nhân chưa tiến hành đăng ký trong thời gian quy định sẽ không được bố trí công việc trong năm tiếp theo. Trọng tài liên tiếp hai năm không đăng ký sẽ bị hủy bỏ đăng cấp.

Điều 23: Khi Ủy viên trọng tài thuộc các Sở thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) khi đăng ký phải cung cấp báo cáo tổng kết công việc trong năm và kế hoạch năm tiếp theo, nếu không sẽ không được đăng ký.

Điều 24: Căn cứ vào tình hình đăng ký và kế hoạch thi đấu từng năm, Hiệp hội câu cá Trung Quốc bố trí đại biểu kỹ thuật, trọng tài trưởng và trọng tài chủ chốt tham gia.

Điều 25: Dựa theo những khía cạnh như năng lực, thể chất, độ tuổi, biểu hiện thường ngày của trọng tài cấp quốc gia, Hiệp hội câu cá Trung Quốc công bố danh sách trọng tài cấp A quốc gia, cấp B quốc gia được giao nhiệm vụ cao cấp trong các cuộc thi đã được quốc gia công bố vào năm sau. Mỗi năm tổ chức thi thăng cấp cho các trọng tài cấp A quốc gia, cấp quốc gia (cấp B), tỉ lệ thăng cấp là 10%-20%.

Điều 26: Trọng tài đã tham gia đăng ký tại Hiệp hội câu cá Trung quốc nếu được mời tham gia thi đấu liên tỉnh, liên ngành không phải do Hiệp hội câu cá Trung Quốc tổ chức thì phải làm đơn gửi Hiệp hội câu cá Trung Quốc. Sau khi được phê chuẩn, Hiệp hội câu cá Trung Quốc sẽ chuẩn bị hồ sơ. Trong trường hợp không làm đơn xin phép, sẽ dựa vào tình tiết mà tiến hành cảnh cáo, xử phạt, hủy bỏ tư cách trọng tài. Mỗi đơn vị cũng tiến hành tra xét hội viên của mình.

Chương V: Bồi dưỡng và sát hạch

Điều 27: Cơ cấu tổ chức quản lý về việc bồi dưỡng trọng tài từ cấp quốc gia trở lên và bồi dưỡng chuyên ngành thiết lập tổ sát hạch cho Ủy viên hội trọng tài của Hiệp hội câu cá Trung quốc.

Điều 28: Cơ cấu bồi dưỡng quy định tổng thể về bồi dưỡng trọng tài và tài liệu bồi dưỡng. Căn cứ vào sự cần thiết của mỗi Sở Thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) của mỗi địa phương, tuyển và cử các chuyên gia giảng dạy đến mỗi vùng để đảm nhận việc giảng dạy lý thuyết cũng như kiểm tra thể lực.

Điều 29: Hiệp hội câu cá Trung Quốc áp dụng các hình thức tập trung và phân chia các lớp bồi dưỡng hàng năm theo định kỳ hoặc không định kỳ về các hạng mục (gồm nước lợ, nước

biển, Lure...) cho các trọng tài (gồm trọng tài trưởng, đại biểu kỹ thuật...). Mỗi hạng mục định kỳ hai năm một lần tổ chức lớp bồi dưỡng thăng cấp (cấp 1 thăng cấp lên cấp quốc gia).

Điều 30: Nội dung bồi dưỡng:

- Pháp quy của quốc gia, cách quản lý trọng tài;
- Quy chế thi đấu câu cá, Luật trọng tài (phân ra có nước lợ, biển, Lure...);
- Quy định, điều lệ mới nhất của Hiệp hội câu cá Trung Quốc;
- Thi lý luận, kiểm tra thể năng.

Mỗi năm Hiệp hội câu cá Trung Quốc đều tiến hành sát hạch đối với trọng tài cấp quốc gia (gồm cả cấp A và B). Kết hợp giữa biểu hiện năng lực nghiệp vụ, đánh giá của trọng tài trưởng hoặc đại biểu kỹ thuật tại các cuộc thi đấu, tiến hành hạ cấp trọng tài cấp A quốc gia có biểu hiện yếu kém, thăng cấp trọng tài cấp B quốc gia có biểu hiện ưu tú. Mỗi năm chọn 5-8 trọng tài để thăng cấp lên cấp A quốc gia.

Điều 31: Trong các cuộc thi đấu toàn quốc chính thức do Hiệp hội câu cá Trung Quốc tổ chức, trọng tài phải đến báo danh trong thời gian quy định tại khu thi đấu hoặc báo với trọng tài trưởng. Trọng tài trưởng bố trí tham gia học tập, bồi dưỡng, thực tập nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Điều 32: Căn cứ vào tình hình cụ thể và kế hoạch phát triển của từng trọng tài, Sở thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) tiến hành kế hoạch bồi dưỡng và cách thức sát hạch.

Chương VI: Thăng cấp trọng tài

Điều 33: Sát hạch thăng cấp trọng tài cấp quốc gia (cấp B)

- Do bản thân người đăng ký điền đơn (Phụ lục đính kèm) và có ý kiến xác nhận của đơn vị Sở thể thao (hiệp hội câu cá) địa phương gửi cho đơn vị thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) cấp tỉnh thẩm duyệt và báo cáo Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- Sau khi xác nhận hợp lệ, được Hiệp hội câu cá Trung Quốc phát danh sách tham gia sát hạch (gồm lý thuyết, thực hành, thể năng). Người thông qua sát hạch được phát bằng và có dấu.
- Căn cứ tình hình, Hiệp hội câu cá Trung Quốc tổ chức sát hạch 2 năm một lần (căn cứ hạng mục giao thoa để tiến hành).
- Điều kiện báo danh:
- Tư tưởng và tác phong nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp tốt và tinh thần cống hiến, năng lực nghiệp vụ cao.
- Trọng tài ưu tú cấp 1 đã thăng cấp được 2 năm.
- Dưới 50 tuổi (tính tuổi theo chứng minh thư)
- Chính thức tham gia chấp hành nhiệm vụ trọng tài tại các cuộc thi đấu toàn quốc 2 lần trở lên.
- Hình thức, dáng vẻ, khí chất tốt.
- Độ tuổi dưới 40, có sở trường về ngoại ngữ được ưu tiên trong trường hợp điều kiện như nhau.
- Đề mục sát hạch
- Quy tắc câu cá, luật trọng tài và các lý luận có liên quan.
- Sát hạch năng lực phán quyết thực tế.
- Tiếng anh
- Kiểm tra thể năng (nam chạy 1500m, nữ chạy 800m)

Nguyên tắc thăng cấp trọng tài cấp quốc gia (cấp B) như sau: mọi hạng mục đạt mức tiêu chuẩn, chú trọng sát hạch thực tế, kết hợp với điều kiện báo danh và kết luận tổng hợp của các biểu hiện.

Chương VII: Về hưu và phê chuẩn danh hiệu trọng tài danh dự

Điều 34: Trọng tài cấp quốc gia (bao gồm cấp A, B) về hưu ở tuổi 60. Sau mỗi kỳ đăng ký thường niên, trọng tài đạt đến tuổi về hưu được tuyên bố là nghỉ hưu, trên nguyên tắc sẽ không được bố trí công việc nữa (độ tuổi nghỉ hưu các cấp khác do Sở thể dục thể thao địa phương hoặc hiệp hội câu cá quy định).

Điều 35: Căn cứ tố chất tư tưởng, năng lực nghiệp vụ, năng lực tổ chức, biểu hiện xuất sắc thường ngày, Ủy viên trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc có thể tiến cử lên Hiệp hội câu cá Trung quốc tham gia đảm nhận các công việc kỹ thuật.

Điều 36: Trọng tài danh dự

- Điều kiện đăng ký
- Phải là trọng tài cấp quốc gia (cấp A,B) ưu tú hoặc cấp 1 có công hiến đặc biệt; mẫu mực tuân thủ mọi quy định;
- 60 tuổi trở lên, đã đạt danh hiệu trọng tài câu cá ít nhất 10 năm;
- Trong thời gian tại chức, nỗ lực chấp hành nhiệm vụ, chưa từng chịu bất kỳ xử phạt nào trong lúc tham gia phán quyết, có công hiến lớn cho sự nghiệp phát triển của bộ môn câu cá Trung Quốc.
- Trình tự đăng ký:

- Người tự xét thấy có đủ điều kiện tự mình đăng ký, điền biểu mẫu (phụ lục kèm theo), lấy ý kiến nhận xét của Sở thể dục thể thao (hiệp hội câu cá) tại địa phương, sau đó gửi lên cơ quan thể dục thể thao cấp tỉnh (hoặc đơn vị ngang cấp tỉnh) thẩm định báo cáo cho Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- Sau khi Hiệp hội câu cá Trung Quốc thẩm định và chấp nhận, bằng cấp và danh hiệu trọng tài danh dự sẽ do Tổng cục Thể dục thể thao cấp.
- Mỗi năm đến kỳ đăng ký, các tỉnh, khu tự trị, các Sở thể dục thể thao (hoặc cơ quan ngang cấp) trực thuộc có thể đăng ký 1-2 trọng tài danh dự.

Chương VIII: Thưởng phạt

Điều 37: Đối với trọng tài cấp quốc gia (cấp A, B) trong phạm vi quản lý tích cực tham gia công tác trọng tài tại các cuộc thi đấu câu cá, các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc, các Sở thể dục thể thao (Hiệp hội câu cá) tiến hành định kỳ sát hạch, kết luận dựa vào những biểu hiện và năng lực nghiệp vụ. Đối với trọng tài có biểu hiện xuất sắc, thành tích công việc đạt hiệu quả cao, có thể thưởng hoặc tiến cử lên Ủy viên trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc.

Điều 38: Đối với trọng tài cấp quốc gia (cấp A, B) vô cơ không tham gia công việc được giao hoặc có biểu hiện yếu kém, các Sở thể dục thể thao (Hiệp hội câu cá) quản lý tiến hành phê bình, cảnh cáo hoặc báo cáo lên cấp Ủy viên trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc để tiến hành xử phạt hình thức cao hơn.

Điều 39: Mỗi năm các cuộc thi đấu dựa vào tinh thần “Yêu cầu và tổ chức các hoạt động bình chọn phong cách đạo đức thể

dục thể thao của các cuộc thi đấu thể thao triển khai tại mọi khu vực trên toàn quốc” nghiêm khắc tuân thủ mọi yêu cầu và điều kiện bình chọn để chọn ra 1-2 vận động viên xuất sắc.

Điều 40: Cuối mỗi năm, Hiệp hội câu cá Trung Quốc công bố danh sách trọng tài vinh dự, trọng tài khu xuất sắc, trọng tài cấp A quốc gia.

Điều 41: Sau khi Ủy viên trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc xác thực hành vi vi phạm quy định của Hiệp hội câu cá Trung Quốc, Tổng cục Thể dục thể thao, tùy theo cấp độ tình tiết nghiêm trọng, báo cho Hiệp hội câu cá Trung Quốc xử phạt. Việc xử phạt được chấp hành theo “Quy định xử phạt thi đấu câu cá Trung Quốc”.

Chương IX: Phụ lục

Điều 42: Những quy định trên do Hiệp hội câu cá Trung Quốc tiến hành giải thích.

Điều 43: Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 44: Biểu mẫu

- a) Bản đăng ký trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- b) Tiêu chuẩn kiểm tra thể năng ký trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- c) Đăng ký trọng tài danh dự Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- d) Bản đăng ký cấp ký trọng tài Hiệp hội câu cá Trung Quốc.
- e) Bản kiểm định công việc trọng tài khu Hiệp hội câu cá Trung Quốc

Phương Ngọc - Thu Hà – Đức Anh – Hồng Anh – Thanh Hương (biên dịch theo [http://fish.sport.org.cn/.....](http://fish.sport.org.cn/))

SƠ LƯỢC VỀ LUẬT CÂU CÁ GIẢI TRÍ THỂ THAO CỦA VÙNG TÂY ÚC VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY SẢN – ĐÁNH BẮT CÁ Ở NƯỚC NÀY

Tây Úc là nơi có trữ lượng cá đa dạng và nhiều nhất nước Úc. Bên cạnh đấy, vùng đất này còn có số lượng người tham gia vào các hoạt động câu cá giải trí lớn, ước tính vào khoảng 700.000 người (chiếm gần 3% tổng dân số của cả quốc gia này – theo số liệu của Tổng cục Thống kê Úc năm 2015).

Câu cá giải trí, câu cá thể thao ở vùng này được xem là một trong những hoạt động thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế vùng, cũng như khuyến khích thói quen tham gia luyện tập thể thao, thư giãn mỗi cá nhân. Tuy nhiên, việc số lượng người tham gia nhiều vào hoạt động câu cá giải trí khiến cho quốc gia và vùng đất này phải đưa ra một số những quy định, điều luật, điều khoản về cách thức câu cá cơ bản... Việc đưa ra các quy định, điều luật, điều khoản này giúp hoạt động câu cá giải trí vừa thỏa mãn được nhu cầu thể thao giải trí, đồng thời tuân thủ các quy định chung do Hiệp hội Câu cá giải trí thế giới (IGFA) ban hành và bảo vệ môi trường.

Hàng năm, nguồn thu đến từ khoản phí thành viên thường niên vào khoảng 6,6 triệu đô-la Mỹ. Kết hợp với với nguồn ngân sách vào khoảng 13 triệu đô-la Mỹ đến từ Chính phủ Úc và chính quyền bang Tây Úc, hoạt động của câu cá thể thao

giải trí của vùng đất này có thể nói là vô cùng sôi nổi. Nguồn tài chính gần 20 triệu đô-la Mỹ này được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực duy trì và phát triển của hoạt động câu cá thể thao giải trí vùng Tây Úc, bao gồm:

- 25% nguồn kinh phí phục vụ cho công tác đầu tư và phát triển sáng kiến cho hoạt động câu cá thể thao giải trí của vùng;
- 15% nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động chăm sóc và phát triển đàn cá con để bù đắp vào lượng cá đã bị câu;
- Và chuỗi các hoạt động khác như:
 - Mua sắm và đầu tư bộ dụng cụ, trang thiết bị hiện đại của môn câu cá thể thao giải trí;
 - Các chương trình đào tạo nhân sự cao cấp và trung cấp của vùng Tây Úc;
 - Các dự án nghiên cứu mở rộng về các chủng loại cá (hoặc thủy hải sản – trong trường hợp câu cá nước mặn) có thể được liệt vào danh sách câu tại hệ thống giải câu cá thể thao giải trí của Tây Úc;
 - Làm khảo sát tham dò ý kiến công chúng về hoạt động câu cá thể thao giải trí...

Căn cứ vào nội dung của các điều khoản được nêu trong Luật Câu cá vùng Tây Úc các năm trước, trong Luật Câu cá vùng Tây Úc năm 2015 này, một số những điều khoản, điều luật đã có sự sửa đổi, bổ sung, thay đổi để phù hợp hơn với tình hình thực tế của địa phương cũng như xu hướng phát triển của bộ môn thể thao giải trí này.

Thứ nhất là việc tổ chức thi đấu tập trung vào câu chỉ một loài đã được hạn chế tổ chức hoặc cắt giảm thành tích, với mục

đích bảo vệ giống cá trong tự nhiên. Ví dụ như các cần thủ tham gia thi câu cá trích tại các giải câu cá thể thao giải trí trên biển chỉ được phép câu tối đa 12 túi dung tích 9 lít, thay vì 30 túi dung tích 9 lít như trước. Hay các giải câu cá hồi nước ngọt, cá sông hoặc cá hồ là không được phép tổ chức nữa.

Thứ hai là Luật câu cá thể thao vùng Tây Úc có đưa thêm “cua cái đang mang trứng sắp nở” vào danh mục không được phép câu, và phải thả lại tự nhiên.

Thứ ba là trong trường hợp bắt được cá đuối, cá đuối, cần thủ phải thả cá trở lại tự nhiên càng nhanh càng tốt;

Thứ tư là trong trường hợp các cần thủ có nhu cầu đến câu (bao gồm cả câu trên biển và câu nước ngọt) trong khu vực một số các đảo hẻo lánh, đảo ngoài khơi thuộc địa phận vùng Tây Úc, cần phải báo cáo trực tiếp với cơ quan chịu trách nhiệm về hoạt động câu cá của vùng Tây Úc và chính quyền địa phương trên đảo (nếu như đây là đảo có người ở).

Thứ năm là xây dựng hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường, sinh thái và trữ lượng cá nước ngọt.

I. Giấy phép câu/đánh bắt cá

Ở vùng Tây Úc, giấy phép câu cá được Chính phủ Úc ủy quyền cho chính quyền vùng Tây Úc và Hiệp hội câu cá thể thao giải trí cấp. Giấy phép được cấp cho những trường hợp sau:

1. Các cần thủ sử dụng tàu để câu, hoặc để di chuyển chuyên chở dụng cụ câu từ đất liền ra tới địa điểm câu;
2. Các cần thủ câu tôm hùm;
3. Các cần thủ đánh bắt bào ngư;
4. Các cần thủ câu cá nước ngọt.

Các cần thủ trước khi tham gia bất kỳ một hoạt động nào có liên quan đến câu cá thể thao giải trí (bao gồm cả luyện tập và thi đấu), đều phải xuất trình giấy phép trước cho cơ quan có thẩm quyền, hoặc BTC giải đấu.

Những trường hợp không xuất trình được giấy phép câu cá, mà cố tình tham gia hoạt động câu cá thể thao giải trí sẽ bị xét là vi phạm các điều luật về bảo vệ môi trường, xâm phạm tài sản cá nhân... và tùy thuộc vào mức độ vi phạm để đưa ra mức phạt hợp lý.

II. Số lượng và kích thước hợp lệ trong hoạt động đánh bắt và câu cá

Với đặc thù của vùng Tây Úc khá nhiều biển, nên hoạt động câu cá thể thao giải trí thường xuyên được diễn ra và tổ chức ở trên biển. Kích thước cá được câu, được Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc cho phép hầu như là các loại cá sống ở biển. Chúng loại cá nước ngọt và các thủy hải sản câu được trong đất liền (khu vực nước ngọt) chỉ được nhắc đến một cách khá sơ lược.

1. Đối với các loại cá nước mặn:

a. Cá ở rặng san hô:

Dấu hiệu đặc trưng của các loại cá trong khu vực này là dễ bị tổn thương, chậm phát triển, không nhanh lớn. Bên cạnh đấy, Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc còn yêu cầu các cuộc thi câu cá thể thao giải trí nước mặn không được phép tổ chức trong khoảng thời gian từ 15/10 đến 15/12 hàng năm vì đây là thời điểm khá nhạy cảm và là giai đoạn sinh sản của các giống cá khu vực rặng san hô.

Bên cạnh đây, Chính quyền vùng Tây Úc có quy định rằng mỗi cần thủ, tại các giải câu cá thể thao trên biển hay bất kỳ một hoạt động câu cá giải trí trên biển nào khác, chỉ được phép câu tối đa 2 con cá/lần /người. Ngoài ra, các quy định về kích cỡ và số lượng được quy định như sau:

Chủng loại cá	Kích cỡ cho phép câu
Cá mú	400mm
Cá chêm	Chưa có quy định rõ ràng
Cá tuyết	410mm
Cá mú hoa	450mm
Cá gáy	410mm
Cá chìa vôi	Chưa có quy định rõ ràng
Các loại cá hồng (cá hồng đỏ, cá hường, cá hồng thẫm, cá hồng vùng biển Trung Quốc, cá hồng đuôi vàng...)	410mm
Và rất nhiều các loại cá khác	...

b. Cá ăn tầng nước nông

Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc cho phép các cần thủ, kể cả trong các cuộc thi câu cá giải trí trên biển, cũng như các hoạt động luyện tập, giao lưu chỉ được phép câu không quá 3 con cá/lần/người, nhằm mục đích bảo vệ môi trường, cũng như bảo tồn được nguồn cá đại dương.

Chủng loại cá	Kích cỡ cho phép câu
Cá cam	600mm
Cá nhồng	Chưa có quy định rõ ràng
Cá khế vây vàng	600mm
Cá giò	750mm
Cá tuyết	Chưa có quy định rõ ràng
Cá thu	750mm
Cá nục	500mm
Cá kiếm Marlin	Chưa có quy định rõ ràng
Cá kiếm	Chưa có quy định rõ ràng
Và rất nhiều các chủng loại khác như cá ngừ, cá mập, cá đuối...	Chưa có quy định rõ ràng

c. Danh sách các loại cá nước mặn cần được bảo vệ

Do chiều dài bờ biển của Úc khá lớn, nên chủng loại cá nước mặn của Úc nhiều, đa dạng. Bên cạnh những giống cá được phép đánh bắt thoải mái, có một số chủng loại được Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc liệt vào danh sách các động vật quý hiếm, không được phép săn bắt hoặc câu bắt. Trong khi thi đấu, hay trong các hoạt động câu cá thể thao giải trí trên biển, nếu câu được các loại cá này, các cần thủ phải tự giác gỡ lưới hoặc tháo lưới, thả cá về với tự nhiên.

Danh sách các loại cá nằm trong chương trình bảo vệ và bảo tồn của Úc gồm: Cá mập xám, cá mập trắng, Cá mập răng trám, cá mập voi, cá đao răng lớn, cá đuối, cá rồng biển thân lá, cá rồng biển thân cỏ, san hô...

2. Đối với các loại cá nước ngọt và thủy sản đánh bắt hoặc câu được trong đất liền:

Các loài cá nước ngọt của vùng Tây Úc khá đa dạng cả về chủng loại lẫn số lượng. Tuy nhiên, Chính phủ Úc và chính quyền bang Tây Úc cũng có những quy định rõ ràng về số lượng cũng như kích cỡ của các giống cá nước ngọt được phép câu tại các giải câu cá thể thao giải trí nước ngọt. Đối với số lượng thì một cần thủ không được phép câu quá 12 con/lần/người. Còn kích cỡ cho phép câu của các loại cá nước ngọt được thể hiện trong bảng dưới đây.

Chủng loại	Giống loài	Kích cỡ cho phép câu
Các loại cá được sử dụng với mục đích làm mồi cho các hoạt động câu cá	Cá mồi, cá mòi, cá cơm...	Không có giới hạn và quy định về kích cỡ của cá, tuy nhiên mỗi cần thủ không được phép câu/bắt nhiều quá túi có dung tích 9 lít.
Các loại cá nước ngọt khác	Cá chép, cá diêu hồng, cá mè...	Không có quy định về kích cỡ của cá, cũng như không giới hạn về số lượng cá được bắt mỗi lần.
	Tôm nhỏ	Không giới hạn về kích cỡ của tôm, nhưng một cần thủ không được phép câu/bắt nhiều quá túi có dung tích 9 lít.

Các loại thủy sản khác	Cua sông	<p>Kích cỡ tối thiểu: 150mm. Một cần thủ không được phép bắt quá 5 con/lần.</p> <p>Đối với trường hợp cua cái đang mang trứng, cần thủ bắt buộc phải thả cua lại về với tự nhiên, không được phép câu hoặc đánh bắt. Nếu bị phát hiện, Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc sẽ xử phạt rất nặng.</p>
	Tôm sông	<p>Không giới hạn kích cỡ. Tuy nhiên mỗi cần thủ không được phép bắt nhiều quá túi dung tích 9 lít.</p>
	Tôm càng to	<p>Kích thước tối thiểu: 80mm. Mỗi cần thủ không được phép bắt quá 8 con/lần,</p>
	Tôm núi	<p>Kích thước tối thiểu: 76mm. Mỗi cần thủ không được phép bắt quá 8 con/lần.</p>

III. Quy định chung về các giải câu cá thể thao giải trí

1. Dụng cụ câu

Các dụng cụ câu liệt kê dưới đây được Chính phủ Úc và chính quyền Tây Úc xét là hợp lệ, sử dụng hợp pháp cho các giải câu cá thể thao giải trí (bao gồm cả câu cá trên biển và câu cá nước ngọt).

- *Cần câu, dây câu, móc câu*

Mỗi cần thủ tham gia thi đấu câu cá nước ngọt chỉ được phép sử dụng tối đa 3 móc cho mỗi dây câu. Số lượng cần câu được phép sử dụng tối đa trong tất cả các giải đấu là 2 cần/người.

Cần câu và dây câu phải được đăng ký và BTC kiểm tra trước khi phân thi chính thức diễn ra.

- *Dụng cụ xiên cá*

Dụng cụ xiên cá là một dụng cụ đặc biệt chỉ được phép sử dụng tại các giải câu cá trên biển (ngoại trừ một số những vùng nước được Chính phủ Úc và chính quyền vùng Tây Úc xét vào vùng cần được bảo tồn).

Đối với các giải đấu câu cá nước ngọt, dụng cụ xiên cá không được phép sử dụng.

- *Lưới bắt cá*

Ở vùng Tây Úc này, chính quyền không cho phép cần thủ sử dụng lưới bắt cá ở bất kỳ một mục đích nào. Trong trường hợp muốn bắt cá đã dính câu từ dưới sông hoặc dưới biển lên, cần thủ chỉ được phép sử dụng vợt nhỏ.

- *Cân trọng lượng*

Cân trọng lượng được sử dụng trong các cuộc thi đấu của giải câu cá thể thao giải trí trên biển hoặc trong đất liền tại Úc. Quy định về cân trọng lượng sẽ được giới thiệu và thống nhất ngay từ đầu theo lựa chọn của BTC từng giải đấu và tuân thủ mọi điều khoản do Hiệp hội Câu cá thể thao giải trí của Úc ban hành.

2. Ý thức bảo vệ môi trường, sinh thái và cảnh quan xung quanh

Việc bảo vệ môi trường sống của cá cũng như môi trường sinh thái xung quanh là một trong những việc làm mà mọi cần thủ của Úc cần phải tuân thủ. Dưới đây là danh sách một số những hoạt động mà tất cả mọi cần thủ tham gia hoạt động câu cá thể thao giải trí, cũng như các giải đấu câu cá của Úc không được phép vi phạm.

- Không được phép sử dụng bẫy, hay bất kỳ một dụng cụ nào vào mục đích bẫy các loại cá hoặc thủy hải sản trong tất cả mọi hoạt động có liên quan đến câu cá thể thao giải trí, bao gồm cả luyện tập và thi đấu;
- Không được phép chặn dòng chảy, khoanh vùng nguồn nước, khoanh vùng sông, suối, biển... với mục đích dồn cá, thủy/hải sản tập trung vào khu vực đáy để thực hiện việc câu hoặc đánh bắt, tiêu hủy, hoặc làm ô nhiễm;
- Sử dụng các chất cấm, độc hại, gây ảnh hưởng đến môi trường sống hoặc sinh sản của các loại cá, thủy/hải sản;
- Sử dụng bẫy điện hoặc các dụng cụ bằng điện để đánh bắt cá, thủy/hải sản;
- Sử dụng các dụng cụ câu cá đa chức năng, chưa được kiểm định bởi Hiệp hội Câu cá thể thao giải trí của Úc;

- Sử dụng mồi và lưỡi câu cá để đánh bắt tôm hùm.

Ở một số cửa hàng bán dụng cụ câu cá tại Úc và vùng Tây Úc luôn có nhiều các dụng cụ, cần câu, lưỡi câu, mồi câu hiện đại, tân tiến, với nhiều chức năng và hình dạng. Tuy nhiên không phải tất cả các dụng cụ câu cá đầy đủ đều được Chính phủ Úc và chính quyền bang Tây Úc cấp giấy phép sử dụng trong hoạt động câu cá thể thao giải trí (bao gồm cả luyện tập và thi đấu). Vậy nên, các cần thủ cần phải có thói quen cập nhật danh sách dụng cụ câu mới nhất do các cơ quan chủ quản và quản lý ban hành, đồng thời kiểm tra kỹ lưỡng xem dụng cụ mình sử dụng có vi phạm vấn đề gì không, tránh gây ra những sự cố đáng tiếc.

Chính quyền vùng Tây Úc quy định đối với những cần thủ vi phạm các khuyết điểm trên đều phải chịu những mức phạt xác định, tùy thuộc vào mức độ vi phạm. Đây có thể là hình phạt 1 năm cấm tham gia các hoạt động câu cá thể thao giải trí trên toàn quốc, hay phải chịu mức nộp phạt lên tới 80.000 đô-la Mỹ, hoặc ngồi tù tối đa 1 năm (đối với trường hợp bán các loại cá quý hiếm, nằm trong danh mục cấm)...

IV. Đảm bảo an toàn cho hoạt động câu cá thể thao giải trí

1. Đối với hoạt động câu cá thể thao giải trí trên biển:

Các cần thủ cần phải hết sức cẩn thận khi tham gia hoạt động câu cá thể thao giải trí trên biển (bao gồm cả hoạt động luyện tập và thi đấu), và phải đảm bảo rằng phương tiện di chuyển trong suốt thời gian câu cá trên biển đang ở điều kiện làm việc tốt nhất.

Các cần thủ cần kiểm tra điều kiện ra khơi trong khoảng thời gian tham gia câu cá trên biển an toàn, đồng thời kiểm tra lại một lần nữa tất cả những vận dụng cần thiết trong chuyến hành trình này (bao gồm các trang thiết bị cứu hộ, y tế, sinh tồn...). Hiệp hội Câu cá thể thao giải trí Úc, chính quyền vùng Tây Úc quy định rằng các thuyền tham gia hoạt động câu cá thể thao trên biển chỉ được phép tham gia các hoạt động câu cá trên biển (bao gồm thi đấu và luyện tập) khi và chỉ khi trên thuyền có những dụng cụ tối thiểu sau:

- Áo phao cứu sinh (đủ với số lượng người trên thuyền);
- Đèn hiệu cấp cứu (bao gồm cả đèn báo, gương phản quang...);
- Đài thu phát tín hiệu hàng hải;
- Đuốc hoặc đèn khô;
- Neo thuyền và dây neo thuyền còn sử dụng được;
- Dụng cụ tát nước hoặc máy bơm ở gầm tàu;
- Nước ngọt;
- Dụng cụ sơ cứu;
- Dây thừng, dây buộc...;
- Dụng cụ sửa chữa kỹ thuật cơ bản;
- Dụng cụ chữa cháy;
- Máy phát điện dự phòng, hoặc những máy phát năng lượng dự phòng di động;
- Bản đồ vùng biển dự kiến sẽ tham gia hoạt động câu cá;

- Máy bộ đàm truyền thông tin với đất liền

Điều kiện thời tiết trên biển có thể thay đổi một cách nhanh chóng và bất ngờ, vì vậy, các cần thủ khi tham gia thi đấu hoặc luyện tập hoạt động câu cá thể thao trên biển ở một vùng biển mới, cần luôn chuẩn bị phương án dự phòng cho mọi tình huống. Bên cạnh đây, các cần thủ cần phải rèn thói quen đọc hải đồ, đánh dấu định vị, kinh độ-vĩ độ, quan sát dòng biển, hướng gió... để phòng mọi bất trắc.

Trước khi tham gia bất kỳ một hoạt động câu cá trên biển, các cần thủ cần ghi nhớ 3 điều quan trọng:

- Thông báo với ít nhất 1 người về kế hoạch câu cá trên biển của mình;
- Thông báo ngay lập tức với mọi người về những biến cố, tình huống bất ngờ trong hành trình;
- Luôn luôn gửi thông báo và báo cáo về vị trí của thuyền cho cơ quan kiểm tra trên biển trong suốt khoảng thời gian câu cá trên biển.

2. Đối với hoạt động câu cá thể thao giải trí trong đất liền

Hoạt động câu cá thể thao giải trí trong đất liền không có quy định về phương tiện di chuyển đến địa điểm thi đấu, hoặc luyện tập. Tuy nhiên, đối với một số cần thủ tham gia hoạt động câu cá thể thao giải trí mạo hiểm, cần phải tuân thủ một số những điều cơ bản sau:

- Luôn mặc áo phao cứu sinh trên người;
- Không được phép câu cá mạo hiểm một mình;

- Kiểm tra kỹ lưỡng địa hình, môi trường, cảnh quan xung quanh địa điểm mà các cần thủ chuẩn bị câu;
- Sử dụng giày thích hợp với điều kiện môi trường và thời tiết.

V. Câu cá có ý thức

Câu cá giải trí là một hoạt động thể thao phục vụ cho nhu cầu giải trí của một số người. Câu cá thể thao sẽ mang lại nhiều lợi ích cho con người, cộng đồng, xã hội và môi trường nếu như các cần thủ có ý thức trong khi câu cá.

Bên cạnh việc giữ gìn môi trường và đảm bảo cảnh quan xung quanh địa điểm diễn ra hoạt động câu cá thể thao giải trí, các cần thủ nên tạo một số những thói quen sau đây:

1. Câu cá và thả cá có ý thức

Cần thủ nên tạo thói quen kiểm tra kích cỡ của cá xem có trong giới hạn được phép câu theo quy định của chính quyền vùng Tây Úc hay không. Việc làm này giúp đảm bảo được rằng chỉ những con cá trưởng thành được câu lên, hạn chế việc ảnh hưởng đến số lượng cá con, cá chưa trưởng thành. Đồng thời hành động này giúp đảm bảo được trữ lượng cá ổn định trong tương lai.

Trong trường hợp câu phải những con cá có kích thước bé hơn mức quy định, cần thủ cần phải nhanh chóng thả cá lại với môi trường nước. Để đảm bảo rằng cá được thả trở lại môi trường nước một cách an toàn và thành công, cần thủ nên tuân thủ một số những bước căn bản sau đây:

- Hạn chế sử dụng các loại móc câu sử dụng cho câu tầng nước sâu (do thông thường những loại móc câu sử dụng cho tầng

nước sâu thường khá to). Nên cân đối kích cỡ móc câu, chất liệu móc câu cần dùng tùy thuộc vào chủng loại cá định câu;

- Không nên sử dụng móc câu có ngạnh;
- Nếu có thể, nên gỡ móc câu dưới nước;
- Dùng tay ướt để gỡ cá;
- Nhẹ nhàng gỡ cá khỏi móc câu một cách nhanh chóng và khoa học nhất có thể, hạn chế việc quấy đập mạnh của cá, để gây ra nhiều vết thương sâu;
- Khi thả cá đi, nên một tay đỡ cá ở dưới bụng, một tay giữ trên, nhẹ nhàng nhất có thể, di chuyển cá tiến về phía trước, giúp cá có được một lực bơi vượt lên.

Trong trường hợp cá bị thương nặng, không sống được nếu như thả về tự nhiên, nên giữ cá trong một hộp kín có đá, tránh không để ánh mặt trời chiếu trực tiếp vào, hoặc dính nước biển (trong trường hợp câu cá ở biển).

2. Xử lý khi câu phải cá độc

Trong trường hợp câu phải cá có độc tố, hoặc cá bị nhiễm chất độc, hoặc ăn phải chất độc, hoặc sinh sống ở khu vực nhiễm độc, cần có những biện pháp xử lý kịp thời, tránh để lại những ảnh hưởng xấu.

Một số loại cá có độc tố cần phải hết sức cẩn thận ví dụ như tất cả các giống cá thuộc họ cá nóc, hoặc họ cá nóc Nhật Bản...

Khi câu được cá có độc tố, nên cẩn thận gỡ cá khỏi móc và hạn chế tiếp xúc trực tiếp da hoặc tay lên con cá có độc do một số loại độc tố có thể tiết ra ngay từ da.

Đối với câu cá thể thao giải trí, khi câu phải cá có độc, không được phép vớt cá độc trên bờ, hoặc một cách vô ý thức xung quanh địa điểm câu, do những sinh vật khác có thể sẽ ăn phải và trúng độc. Đặc biệt, tránh xa tầm tay trẻ nhỏ và không vớt cho chó ăn.

Tuệ Minh biên dịch và tổng hợp
(theo Government of Western Australia – Department of Fisheries và www.fish.wa.gov.au)

MỘT SỐ QUY ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NGÀNH THỦY SẢN ĐÁNH BẮT CÁ CỦA ÚC

Bảo vệ và bảo tồn môi trường sống của các loài thủy sản là trách nhiệm của mỗi người dân

Khi được tuyên bố là một khu vực sinh cảnh, việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong khu vực môi trường sống của các loài thủy sản có những quy định cụ thể. Người thực hiện, hoặc sai khiến người khác thực hiện một cách trái phép, phá vỡ môi trường sống bằng các hình thức xây dựng, gây ô nhiễm hoặc hoạt động có liên quan trong khu vực môi trường sống của loài thủy sản đã tuyên bố sẽ chịu hình phạt tối đa -3000 định mức xử phạt theo luật của quốc gia này.

Bảo vệ thực vật biển quy định

Người thực hiện một cách trái phép là loại bỏ, phá hủy hoặc làm tổn hại thực vật biển; Khiến cho thực vật biển phải bị loại bỏ, tiêu hủy hoặc bị tổn hại sẽ chịu hình phạt tối đa -3000 định mức xử phạt theo luật của quốc gia này.

Ví dụ về các hành vi gây tổn hại, loại bỏ thực vật biển: Loại bỏ cỏ biển khỏi bãi biển hoặc bờ biển; Đốt cỏ xạ tử; Chặt, cắt xén rừng ngập mặn...

Giám đốc điều hành được phép cải tạo, phục hồi đất

(1) Giám đốc điều hành được phép có những hành động cần thiết một cách hợp lý để cải tạo, phục hồi đất, nước, thực vật

biển hay một khu vực môi trường sống của các loài thủy sản đã được tuyên bố, nếu:

(a) Vùng đất, vùng biển, thực vật biển hoặc khu vực môi trường sống của các loài thủy sản đã bị loại bỏ, bị phá hủy hoặc bị hư hỏng;

(b) Giám đốc điều hành có đủ chứng lý để tin rằng việc loại bỏ, tiêu hủy hoặc thiệt hại gây ra bởi một hành động hoặc thiếu sót nào đó đã cấu thành lỗi vi phạm không tuân thủ bất kỳ quy định của một trong những đạo luật sau đây:

(i) Luật này hoặc Luật quy hoạch, cho đến nay vẫn có hiệu lực vì nó liên quan đến phát triển ngành thủy sản; Một Đạo luật cũ; Luật Thủy sản năm 1957 đã bãi bỏ; Quy định của cơ quan có thẩm quyền hay một thỏa thuận phát triển nguồn lợi thủy sản.

(2) Các chi phí hợp lý phát sinh của giám đốc điều hành khi cải tạo hoặc phục hồi đất, nước, thực vật biển hoặc khu vực môi trường sống của các loài thủy sản đã tuyên bố là khoản nợ phải trả của người gây ra việc loại bỏ, phá hủy hoặc thiệt hại cho Nhà nước.

(3) Nếu người bị kết tội đã có hành vi vi phạm luật được cấu thành bởi việc loại bỏ, tiêu hủy hoặc làm tổn hại, tòa án có thể áp đặt một hình phạt đối với hành vi vi phạm này, buộc người đó phải trả số tiền chi phí cho Nhà nước .

(4) Quy định tại Khoản (3) không giới hạn các quyền hạn của Tòa án theo Đạo luật Kết án và năm Xử phạt 1992 hoặc bất kỳ luật nào khác.

Thông báo khôi phục lại môi trường sống của các loài thủy sản

(1) Điều này sẽ áp dụng nếu:

(a) Rác thải, đất, chất độc hại, đồ phế thải hoặc những sự việc khác (sự việc gây ô nhiễm môi trường) trên đất liền, xuống các vùng nước, lên thực vật biển hoặc vào môi trường sống của các loài thủy sản;

(b) Việc ra thông báo đối với giám đốc điều hành: Sự việc gây ô nhiễm môi trường đã ngăn chặn được, hoặc các hoạt động đánh bắt thủy sản có thể ngăn chặn, và điều đó là cần thiết cần có biện pháp đối với việc gây ô nhiễm đó.

(2) Việc gây ô nhiễm môi trường hoặc có thể ảnh hưởng xấu đến chất lượng hoặc sản xuất đánh bắt hoặc đề cần có biện pháp trừng phạt nhằm bảo vệ hoặc khôi phục lại năng xuất đánh bắt hoặc tính nguyên vẹn của môi trường sinh sống của các loài thủy sản;

(3) Giám đốc điều hành có thể ra thông báo bằng văn bản, yêu cầu người bị tình nghi, dựa trên những cơ sở xác đáng, chịu trách nhiệm về việc gây ô nhiễm và phải có biện pháp cụ thể đối với việc gây ô nhiễm này.

(4) Người nhận được thông báo phải nghiêm chỉnh chấp hành những yêu cầu trong thông báo.

(5) Nếu người đó không tuân thủ những yêu cầu được thông báo, giám đốc điều hành có thể tiến hành biện pháp bất kỳ trên vùng đất hoặc trong vùng nước mà Giám đốc điều hành xét thấy hợp lý và cần thiết để đảm bảo những sự việc được nêu tại một hoặc các điểm của khoản (1) (b) phải được thực thi.

(6) Để tạo điều kiện thực hiện biện pháp theo khoản (4), giám đốc điều hành có thể ủy quyền cho người, mang theo hoặc không mang theo các phương tiện, máy móc, cây cối và trang thiết bị ở lại trên bất kỳ vùng đất hoặc vùng nước nào.

(7) Chi phí hợp lý phát sinh của giám đốc điều hành khi tiến hành biện pháp quy định tại khoản (4) là khoản nợ mà người vi phạm phải trả cho Nhà nước.

(8) Nếu người bị kết tội đã có hành vi vi phạm khoản (3), tòa án có thể áp đặt một hình phạt đối với hành vi phạm này, đồng thời người đó phải trả số tiền chi phí cho Nhà nước.

Chức năng và quyền hạn của Bộ trưởng

(1) Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ trưởng được quy định căn cứ theo Luật Thủy sản của quốc gia, bao gồm chức năng hay quyền hạn của Bộ trưởng với tư cách ủy viên của cơ quan thẩm quyền chung.

(2) Để thực hiện quyền lực theo Luật Thủy sản của quốc gia, Bộ trưởng bổ nhiệm một Thứ trưởng, Thứ trưởng có thể thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo Đạo luật quy định về cấp phó của Bộ trưởng là một ủy viên của cơ quan thẩm quyền chung.

Bộ trưởng phải trình báo cáo của các cơ quan thẩm quyền chung

Bộ trưởng phải đệ trình tại Hội đồng lập pháp một bản sao báo cáo do các cơ quan thẩm quyền chung soạn thảo theo Luật Thủy sản càng sớm càng tốt sau khi nhận được các báo cáo này.

Thông báo tư pháp

Thông báo tư pháp phải có chữ ký của người đang hay đã là thành viên của cơ quan thẩm quyền chung, hoặc cấp phó của ủy

viên của một cơ quan thẩm quyền chung, và thực tế là người đó, đang hoặc đã từng có thời gian nhất định là ủy viên của một cơ quan thẩm quyền chung.

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thẩm quyền chung

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan có chung thẩm quyền quản lý do cơ quan thẩm quyền chung quy định căn cứ theo Đạo Luật này hoặc Luật Thủy sản của quốc gia.

Đại diện

(1) Cơ quan thẩm quyền chung có thể uỷ thác quyền hạn của mình cho:

(a) Giám đốc điều hành, chính quyền địa phương hoặc một tổ chức được chỉ định theo quy chế hoạt động (cơ quan thừa hành có thời hạn);

(b) Một viên chức hay nhân viên của tổ chức dịch vụ công cộng;

(c) Một quan chức, nhân viên hoặc thành viên của chính quyền địa phương hoặc tổ chức thừa hành theo quy định;

(2) Giám đốc điều hành, chính quyền địa phương, cơ quan thừa hành theo quy định, hoặc viên chức hay nhân viên của Khối thịnh vượng chung hoặc tiểu bang khác, khi đã được uỷ quyền, có thể được phép giao phó quyền hạn này cho cấp dưới.

Thủ tục hoạt động của các cơ quan thẩm quyền chung

(1) Cơ quan thẩm quyền chung sẽ phải điều hành các cuộc họp và các thủ tục khác theo quy định của Luật Thủy sản Khối Thịnh vượng chung.

(2) Biên bản quyết định của Cơ quan thẩm quyền chung, nếu có chữ ký của Bộ trưởng, hoặc cấp phó của Bộ trưởng,

người đã tham gia việc soạn thảo hoặc đưa ra quyết định sẽ là bằng chứng xác nhận quyết định đó, như đã được ghi lại, đã được thực hiện đúng và ghi chép lại theo đúng quy trình.

(3) Theo thủ tục pháp lý, văn bản đã có chữ ký của ủy viên của cơ quan thẩm quyền chung gửi cho cơ quan thẩm quyền chung thì phải được cơ quan thẩm quyền chung thực hiện một cách thỏa đáng, trừ trường hợp có sự chứng minh ngược lại, thì sẽ được thực hiện theo quyết định của Cơ quan thẩm quyền chung.

Áp dụng pháp luật của Queensland đối với nghề cá

(1) Nếu, theo thỏa thuận cấp Tiểu bang – Liên bang, ngành thủy sản phải được quản lý theo luật của Queensland, thì luật của Queensland sẽ được áp dụng đối với ngành thủy sản.

(2) Mặc dù tại khoản (1), Luật Queensland không áp dụng đối với tàu thuyền nước ngoài, hoạt động trên hoặc từ tàu thuyền nước ngoài, hoặc người trên tàu thuyền nước ngoài, hoặc các sự việc xảy ra trước khi thỏa thuận bắt đầu có hiệu lực, áp dụng theo pháp luật Liên bang.

Chức năng bổ sung của Cơ quan Thẩm quyền chung đối với ngành thủy sản theo luật Queensland

Nếu, theo thỏa thuận của Cơ quan thẩm quyền chung, ngành thủy sản sẽ được quản lý bởi Cơ quan thẩm quyền chung theo luật Queensland, thì Cơ quan thẩm quyền chung sẽ có thêm những chức năng, nhiệm vụ sau:

- (a) Thường xuyên xem xét tình trạng của ngành thủy sản;
- (b) Xây dựng chính sách và kế hoạch quản lý ngành thủy sản;
- (c) Thực thi các quyền quản lý ngành thủy sản đã được trao cho Cơ quan thẩm quyền chung theo Luật này;

(d) Hợp tác và trao đổi ý kiến với các tổ chức khác về các vấn đề cùng quan tâm.

Việc thực thi các quyền hạn đối với Cơ quan thẩm quyền chung ngành thủy sản theo luật Queensland

(1) Phần này áp dụng đối với cơ quan thẩm quyền chung quản lý ngành thủy sản theo pháp luật Queensland.

(2) Việc ủy quyền trong hoặc đối với ngành thủy sản phải được thực hiện chỉ khi có quy định được ban hành theo điều luật này.

(3) Cơ quan thẩm quyền chung đối với ngành thủy sản, ngoại trừ giám đốc điều hành, có tất cả các chức năng và quyền hạn của giám đốc điều hành đối với ngành thủy sản.

(4) Luật này và các luật khác sẽ áp dụng cho Cơ quan thẩm quyền chung, như thể, đối với ngành thủy sản, đó là giám đốc điều hành.

(5) Khi ngành thủy sản trở thành Cơ quan thẩm quyền chung, nhưng theo quy định được nêu trong phần này, thì tất cả các quy định, kế hoạch quản lý, tờ khai và các quyền hạn áp dụng cho ngành thủy sản sẽ dừng áp dụng cho ngành thủy sản.

(6) Thẩm quyền do Cơ quan thẩm quyền chung ban hành phải nằm trong giới hạn quy định đối với các Cơ quan thẩm quyền chung quản lý.

(7) Cơ quan thẩm quyền chung có thể xác nhận cho một cơ quan (bao gồm cả một cơ quan được Cơ quan thẩm quyền chung này hoặc Cơ quan thẩm quyền chung khác thành lập trong phạm vi ý nghĩa của Luật Thủy sản Liên bang) để mở rộng hoạt động của mình đến những giới hạn hoạt động thuộc

quyền quản lý của Cơ quan thẩm quyền chung theo quy định của Luật này.

(8) Nếu việc xác nhận được đề cập tại khoản (7) được thực hiện thì

(a) Xác nhận sẽ chấm dứt nếu như cơ quan đó chấm dứt hoạt động;

(b) Cơ quan thẩm quyền chung có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc xác nhận theo quy định của luật này nếu đó là cơ quan do mình thành lập nên;

(9) Phần này không cho phép Cơ quan thẩm quyền chung đưa ra, hoặc có hành động khác đối với, một cơ quan có thẩm quyền đối với tàu thuyền nước ngoài.

Các công cụ quản lý ngành thủy sản Liên bang- Tiểu bang theo Luật Queensland

(1) Nếu, theo thỏa thuận Tiểu bang - Liên bang, một ngư trường cấp Tiểu bang – Liên bang phải được quản lý theo pháp luật Queensland, thì có thể đưa ra quy định về bất kỳ vấn đề nào sau đây:

(a) Luật này yêu cầu hoặc cho phép đưa ra những quy định đối với ngư trường hoặc việc quản lý ngư trường đó;

(b) Quy định những vấn đề cần thiết và thích hợp đối với việc thực hiện hoặc hiệu lực thi hành, hoặc cho phép thực hiện hoặc hiệu lực thi hành, các quyết định được đưa ra theo thỏa thuận;

(c) Nếu ngư trường là một ngư trường thuộc Cơ quan thẩm quyền chung thì phải đưa ra quy định về những vấn đề cần thiết hoặc thích hợp đối với việc thực hiện hoặc hiệu lực thi

hành, hoặc cho phép thực hiện hoặc hiệu lực thi hành các quyết định của Cơ quan thẩm quyền chung của ngư trường đó đối với ngư trường hoặc việc quản lý ngư trường đó.

(2) Nếu vấn đề sẽ phải được quyết định là về quy tắc, kế hoạch quản lý hoặc tuyên bố đưa ra điều khoản quy định về một vấn đề thì điều đó phải công nhận việc đưa ra điều khoản quy định nhằm mục đích không có bằng chứng chống lại.

Quyền hạn của thanh tra viên đối với các bãi biển, tàu thuyền, và khu vực đánh bắt cá

(1) Thanh tra viên ra vào bến bãi, lên tàu thuyền hoặc vào bên trong phương tiện vận chuyển theo quy định của phần mục này có thể:

(a) Tìm kiếm, kiểm tra bất kỳ bộ phận nào của bến bãi, tàu thuyền, phương tiện đánh bắt.

(b) Kiểm tra, thanh tra, làm thử nghiệm, chụp ảnh, quay phim hoặc bất cứ điều gì ở trong hoặc ở trên bến bãi, tàu thuyền, phương tiện;

(c) Đánh dấu hoặc niêm phong một container hoặc đồ vật khác trong hoặc trên bến bãi, tàu thuyền, phương tiện;

(d) Mở container nếu Thanh tra viên coi điều đó là cần thiết để thực thi quyền hạn;

(e) Lấy mẫu hoặc từ bất cứ thứ gì trong hoặc trên bến bãi, tàu thuyền, phương tiện;

(f) Lấy các trích đoạn, hoặc làm các bản sao của tài liệu cất giữ trong hoặc trên bến bãi, tàu thuyền, phương tiện;

(g) Đưa người, thiết bị, vật liệu bất kỳ vào trong hoặc trên bến bãi, tàu thuyền hay phương tiện mà Thanh tra viên cần thiết

và hợp lý để thực thi quyền hạn liên quan đến bến bãi, thuyền, phương tiện;

(h) Yêu cầu người đang ở trong hoặc trên bến bãi, tàu thuyền, phương tiện, hoặc chủ bến bãi, phương tiện này hợp tác, hỗ trợ Thanh tra viên thực hiện các quyền hạn được nêu tại khoản (a) đến (g);

(i) Nếu Thanh tra viên lên tàu thuyền hoặc vào trong phương tiện vận chuyển – với văn bản thông báo trao cho người đang kiểm soát tàu thuyền hoặc phương tiện, thì có quyền yêu cầu người này phải:

(i) Đưa tàu thuyền hoặc phương tiện đến một địa điểm hợp lý đã nêu rõ vào đúng thời gian hợp lý đã được nêu rõ;

(ii) Nếu cần thiết, phải giữ nguyên hiện trạng đang kiểm soát tàu thuyền hoặc phương tiện tại chỗ trong một khoảng thời gian hợp lý;

Để cho phép Thanh tra viên thực thi các quyền hạn quy định tại khoản (a) đến (g);

(j) Thanh tra viên có quyền lên tàu thuyền hoặc vào bên trong phương tiện - yêu cầu người đang điều khiển tàu thuyền hay phương tiện đó đi cùng với mình để Thanh tra viên thực thi nhiệm vụ theo quy định tại khoản (8).

(2) Không ai được phép phá vỡ, lấy đi hoặc thay đổi một cách bất hợp pháp nhãn hiệu, niêm phong trên một container hoặc đồ vật theo quy định tại khoản (1) (c).

Về việc bắt giữ các nguồn lợi thủy sản

Điều luật này sẽ áp dụng nếu một Thanh tra viên vào bến bãi, địa điểm hay phương tiện vận chuyển hoặc tàu thuyền

và phát hiện thấy nguồn lợi thủy sản, thùng chứa, container, thiết bị đánh bắt thủy sản hoặc bất thứ gì khác. Thanh tra viên có thể bắt giữ hiện vật nếu có những căn cứ pháp lý cho thấy: Hành vi vi phạm Luật này đã được cấu thành có liên quan đến hiện vật đó; hoặc hiện vật đó đã được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm phạm Luật này.

Nếu hiện vật là một thùng chứa, container, thì Thanh tra viên có thể bắt giữ thùng, container đó và những thứ được chứa đựng trong đó, nếu có những căn cứ pháp lý cho thấy, rằng nó có chứa các nguồn lợi thủy sản, thiết bị đánh bắt hoặc bất cứ thứ gì khác. Hành vi vi phạm Luật này đã được cấu thành có liên quan đến tất cả hoặc một số thứ được chứa đựng trong đó.

Thu giữ nguồn lợi thủy sản được chất thành đống

Điều luật này quy định: Các nguồn lợi thủy sản đã được tuyên bố có nghĩa là nguồn tài nguyên thủy sản đã khai báo theo quy định hoặc kế hoạch quản lý đối với các nguồn lợi thủy được áp dụng theo điều luật này. Vi phạm bị tịch thu có nghĩa là vi phạm Luật này đã được tuyên bố theo quy định hoặc kế hoạch quản lý là một hành vi vi phạm áp dụng theo điều luật này. Tỷ lệ ngưỡng đối với nguồn lợi thủy sản được tuyên bố có nghĩa là tỷ lệ phần trăm (có thể bằng không) được ấn định theo quy định hoặc kế hoạch quản lý nguồn lợi thủy sản.

Điều luật này sẽ được áp dụng nếu: (a) Các nguồn lợi thủy sản đã được tuyên bố cụ thể (các nguồn lợi thủy sản có nghi vấn) là một phần của các nguồn lợi thủy sản đã kê khai tại nơi tập kết hoặc thùng chứa, container; (b) Thanh tra viên tin rằng, có những căn cứ pháp lý cho thấy: Đã cấu thành hành vi vi

phạm bị tịch thu liên quan đến các nguồn lợi thủy sản có nghi vấn đó; Trọng lượng hoặc số lượng các nguồn lợi thủy sản có nghi vấn đã thể hiện rõ là tỷ lệ phần trăm của tổng trọng lượng hoặc số lượng các nguồn lợi thủy sản đã khai báo trong đồng, nơi tập kết hoặc thùng chứa, container là nhiều hơn tỷ lệ ngưỡng./.

Thanh Hương tổng hợp và biên dịch
(theo Government of Western Australia – Department of Fisheries và www.fish.wa.gov.au)

THÔNG TIN TỔNG HỢP

TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

ĐT: 04.3747.2958 – 04.3747.5254; Fax: 04.37471981

Email: banbientap@tdtt.gov.vn

Website: www.tdtt.gov.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc Trung tâm Thông tin TDTT

Tổng biên tập Trang tin Điện tử thể thao Việt Nam

TS. ĐÀM QUỐC CHÍNH

Biên tập:

Ths. Lý Đức Thùy (Trưởng ban)

Ths. Ngô Thịnh Hường

Biên dịch:

Phương Ngọc, Trần Bình, Thu Hà, Hồng Anh

Hồng Hạnh, Hải Yên, Đức Anh

Trình bày:

Xuân Nhi